

Truyện cổ các dân tộc ít người Việt Nam

Nhà xuất bản văn học - Hà nội – 2000

Ban Văn học Việt Nam tuyển chọn

In theo bản "Truyện cổ các dân tộc ít người" - NXB Văn hoá, 1986.

MỤC LỤC

CHÀNG QUAN TRIỀU	3
TÀI XÌ PHOÒNG.....	8
MẮT TAI, MẮT TÓC.....	17
HAI ANH EM VÀ BA CON YÊU TINH	25
BÁN CÁI TỦ ĐÚNG	30
MỒ CÔI XỬ KIỆN	34
KHÔNG BAO GIỜ BIẾT GIẬN	37
CHIẾC CẦU PHÚC ĐỨC	47
HÒ KÍNH THẦN.....	53
CHÀNG NHO SĨ VÀ CỐC THẦN	61
TÌNH BẠN.....	67
BẮT ĐỀN CHẬU VÀNG.....	72
CÁ BÔNG NUỐT CÁ TRÊ	82
CHÀNG NGỐC ĐI HỌC.....	87
TUNG CÒN LẤY ĐƯỢC VỢ TIÊN.....	93

CHÀNG QUAN TRIỀU

Quan Triều mồ côi cha mẹ từ ngày còn nhỏ. Chàng được các bác các chú trong làng nuôi nấng dạy dỗ. Năm mười tám tuổi chàng lấy vợ.

Nghề chính của chàng là quăng chài, kéo vó ở ngoài sông. Vợ chàng thì vào rừng hái củi, mặc dù hai vợ chồng làm việc rất siêng năng nhưng cuộc sống vẫn thiếu thốn.

Làm nghề câu cá, chàng phải dậy trước gà chuồng để ra sông đặt vó từ lúc cá đang đói lòng và thức khuya để đón cá chơi trăng. Vì phải thức khuya dậy sớm như vậy nên có nhiều lần chàng ngủ vật bên bờ sông, bờ suối.

Một hôm, gặp phải ngày trời sương muối nặng hạt, gió bắc rít từng hồi. Quan Triều ngồi kéo vó khuya, hai con mắt chàng cứ riu dầm, cuối cùng chàng ngả lưng vào một gốc cây to rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Có một đoàn người đi qua đường, thấy chàng nằm co quắp ở dưới gốc cây : một người trong bọn họ bèn cởi áo đang mặc đắp cho chàng. Trời sáng rõ, chàng thức dậy. Thấy có cái áo không biết là của ai, liền cứ thế mặc vào rồi thu xếp trở về nhà.

Chàng về nhà giữa lúc vợ chàng đang sửa soạn đi kiếm củi. Điều lạ là Quan Triều gọi vợ, đi lại sát bên người vợ mà vợ vẫn không thấy chồng, mãi đến khi Quan Triều cởi bỏ áo ngoài ra, vợ

chàng mới nhìn thấy chồng. Biết là áo có phép tàng hình, chàng sung sướng cất kỹ ở đầu giường để chờ dịp dùng đến ?

Năm ấy nhà vua thu nhiều vàng bạc chất vào kho để chi vào việc xây lầu đài cung điện. Nhân dân trong nước ngày càng đói khổ. Vợ chồng Quan Triều cũng lâm vào cảnh túng thiếu. Một hôm, chàng mặc áo thần rồi đi thẳng đến kinh đô, chàng thủ vào kho nhà vua lấy trộm một ít vàng bạc về chi dùng. Chàng bước vào cổng, bọn lính gác, mắt mở tròn thao láo mà vẫn không thấy chàng. Quan Triều ôm một dùm bạc đi ra, bọn lính cũng mù tịt. Lần đầu tiên lấy được bạc, chàng càng thấy rõ giá trị của áo thần. Chàng lại vào kho lần thứ hai, thứ ba, không một ai phát hiện ra chàng. Từ đó ngày nào chàng cũng vào kho nhà vua lấy vàng bạc về phân phát cho bà con làng xóm. Rồi dần dà chàng đem vàng bạc chia cho cả những dân nghèo ở quanh vùng mọi người rất cảm phục. Vì dùng áo thần hàng ngày nên áo đã có chỗ rách. Thấy áo bị rách chàng cắt mảnh giấy dán lại, vì vậy mỗi khi chàng mặc áo thần đi lại, người ta thấy mụn vá tung tăng nhảy nhót tựa như một con bướm đang bay lượn trong không trung.

Hàng ngày vào kiểm tra, bọn quan quân thấy kho vàng của nhà vua ngày càng hao hụt thì lấy làm lạ, chúng tra hỏi bọn lính canh. Bọn lính cũng rất ngạc nhiên vì hàng ngày chúng canh gác cẩn mật, không hề thấy một người nào bén mảng, mà sao lại có chuyện mất trộm. Chúng bàn nhau chú ý canh gác nghiêm hơn. Suốt ngày hôm sau, chúng chỉ thấy ngoài một con bướm bay đi bay lại thì không có một người lạ nào, nhưng đến chiều khi xem lại đồng vàng thì đã thấy mất hẳn bốn thỏi vàng thoi. Chúng nghĩ xa nghĩ gần “Hay là con bướm đã lấy trộm” lập tức chúng chuẩn bị

săn con bướm. Hôm sau lại một con bướm bay vào, lưới liền sập xuống, chụp ngay được. Quan Triều liền bị bắt. Chúng giải chàng lên nộp vua. Nhà vua bèn hạ lệnh tống chàng vào nhà giam chờ ngày xử án.

Nhân dân quanh vùng, được tin Quan Triều bị bắt giam, liền rủ nhau kéo đến gặp vua, đồng thanh xin tha tội cho chàng. Nhưng vua sai quân lính đuổi họ ra khỏi cung.

Sáng hôm sau, giữa lúc nhà vua đang cùng các quan trong triều họp bàn xử tội Quan Triều thì chợt nghe cấp báo ở ngoài biên ải, quân giặc đông như kiến cỏ, đang hung hăng tiến sâu vào đất nước cướp của giết người. Nghe tin, nhà vua hốt hoảng hoãn ngay việc xử tội Quan Triều, dồn sức vào việc chống giặc. Thế giặc mạnh như vũ bão, quân nhà vua bị thua ở khắp nơi. Chúng đang tiến thẳng về kinh đô, nhà vua run lên bần bật, các tướng võ, các quan văn mặt mày tái mét, vì quân tung ra bao nhiêu bị tiêu diệt bấy nhiêu. Đã có kẻ bàn đến việc treo cờ hàng, hoàng hậu, phi tần cũng như các bà lớn nhà quan đều khóc sụt sùi. Nhân dân trong kinh thành kêu khóc như ri, ai nấy cuống cuống đi tìm nơi lánh nạn.

Chợt có người nhớ tới Quan Triều là người có nhiều phép lạ, liền tâu vua xin tha cho chàng để chàng đem tài ra dẹp giặc cứu nước cứu dân. Nhà vua rất tức giận Quan Triều vì đã lấy mất của kho hơn bảy trăm thỏi vàng, nhưng nghĩ tới ngại vàng, vua liền chuẩn lời tâu, ra lệnh ân xá cho chàng và cử chàng cầm quân đánh giặc. Vua hứa :

- Nếu nhà ngươi dẹp được giặc nước, ta không những tha tội chết cho mà còn phong chức tể tướng, hưởng lộc cao nhất trong các hàng văn võ...

Quan Triều được thả ra giữa lúc quân giặc đang rầm rập kéo đến chân thành vây kín kinh đô, giữa lúc mọi người đang hoang mang, hoảng hốt.

Sau khi nhận lệnh vua, Quan Triều liền kéo đại quân ra ngoài thành rồi đóng ở một nơi, chàng bảo họ :

- Để ta sang trại giặc dò thám tình hình, các người hãy sẵn sàng chờ lệnh ta tiến lên diệt giặc.

Nói xong chàng mặc áo thần vào rồi đi thẳng sang dinh trại giặc sục sạo khắp nơi. Bọn lính đông như kiến cỏ nhưng không một ai nhìn thấy chàng. Giữa lúc tên tướng giặc đang hung hăng thúc quân tiến đánh thì Quan Triều giật phất thanh kiếm, thét lên một câu, chém đứt đôi người nó chết không kịp ngáp. Quân giặc mất tướng xôn xao như ong vỡ tổ, chúng giẫm đạp lên nhau, chạy trốn cả về biên ải, không một đứa nào dám ngoái cổ lại. Thừa thắng Quan Triều quay về trại, dẫn quân sĩ đuổi theo, tiêu diệt.

Thắng trận trở về, Quan Triều được nhà vua sai bày yến tiệc khoản đãi. Vua phong chức tể tướng cho chàng giữa muôn tiếng reo hò của quân sĩ và các quan văn võ triều đình.

Sau đó, chàng tâu vua bãi bỏ lệnh thu vàng bạc của dân để xây lâu đài, lại xin đem vàng bạc trong kho phân phát cho những người nghèo. Nhà vua nhất nhất nghe lời.

Trăm họ được no ấm. Nước nhà trở lại yên vui.

Về sau, khi Quan Triều chết, dân lập đền thờ để ghi nhớ công của chàng.*

Theo lời kể của cụ Hoàng Huy Toại

Thị xã Cao Bằng

TÀI XÌ PHÒNG

Tài Xì Phòng mồ côi cha từ ngày còn bé, mẹ chàng buộc bụng ở vậy nuôi con. Đêm từng ngày, từng tháng bà mong đứa con chóng lớn. Khi Tài Xì Phòng 13 tuổi thì quê hương có loạn, hai mẹ con bị lưu lạc mỗi người một ngả.

Tài Xì Phòng được một Núng Cún* đem về nuôi làm hầu bàn. Dần dần lớn khôn được ông chủ giao cho chuyên việc nấu ăn.

Núng Cún vốn là một viên quan sành nghề đục khoét. Hàng năm cứ đến dịp tết đầu năm, tết tháng bảy, hay ngày giỗ ông cha, hần thường mời khéo các quan trấn địa phương về chơi.

Năm ấy vào một ngày cuối năm, có viên quan trấn nọ đến biếu Núng Cún một con cá chép khiêng hai. Nhìn con cá vừa đẹp lại vừa béo, Núng Cún hài lòng. Hần gọi Tài Xì Phòng lên dặn làm thịt, một nửa làm viên, một góc xào tái, một góc bung dừ để soạn một bữa tiệc ngon thết ba viên quan lớn. Lão dặn đi dặn lại :

- Tiệc tất niên năm nay ta muốn dọn toàn các món cá. Đó là bữa tiệc hiếm có, người phải nấu ngon, nếu không vừa lòng khách thì người sẽ mất tết và mất việc.

- Tài Xì Phòng vâng lệnh chủ, xách con cá chép còn sống xuống bờ sông. Khi giơ con dao toan mổ, bỗng chàng thấy con cá tự nhiên chảy nước mắt, há mồm như muốn kêu van. Chàng cảm thấy lòng mình se lại, ngập ngừng giây lát chàng thả cá xuống

sông. Cá gặp nước, quẫy mạnh rồi đến trước mặt Tài Xì Phòng tỏ ý cảm ơn và biến mất.

Giữa lúc đang băng khuâng, Tài Xì Phòng chợt nhớ tới bữa tiệc, liền cầm rổ ra chợ định mua một con cá khác. Nhưng ngày chợ cuối năm, không còn một con nào, chàng đành phải mua thịt lợn về băm viên, thịt bò về hầm dừ vào xào tái thay cho cá.

Khi khách bước vào nhà, Núng Cún hết lời khoe món ăn đặc biệt. Nhưng khi thức ăn bưng lên, cả chủ lẫn khách đều ngạc nhiên trở mắt nhìn nhau. Núng Cún mặt đỏ gay quay lại hỏi Tài Xì Phòng, chàng đành thuật lại chuyện con cá chép khóc ở bờ sông và việc thả cá của mình.

Núng Cún vừa tiếc của lại vừa xấu hổ với khách, liền quát lính lôi Tài Xì Phòng ra sân nọc cổ đánh năm chục roi rồi đuổi ra khỏi nhà.

Giữa buổi chiều ba mươi tết, bị một trận đòn rách da nát thịt và bị tống cổ ra khỏi nhà chủ, Tài Xì Phòng khó tìm một nơi nương thân, vì theo phong tục địa phương, ngày cuối năm, không một ai nhận người lạ mặt vào nhà và cũng không một ai bỏ tiền ra cho một người nào. Tài Xì Phòng bèn ra bờ sông ngồi ôm mặt khóc.

Bỗng một con nước tự nhiên phun lên giữa dòng, rồi một cô gái mặc áo hoa đủ năm màu : xanh, đỏ, trắng, tím, vàng hiện lên giữa con nước. Cô con gái mặt ngọc, da ngà, từ từ tiến đến trước mặt chàng, cúi đầu chào và hỏi ?

- Năm hết tết đến, chẳng hay chàng có điều gì mà phải ra đây than khóc ?

Tài Xì Phòng kể câu chuyện thả con cá chép lúc sáng và việc bị chủ đánh đuổi cho cô gái nghe.

Cô gái bèn nói :

- Thiếp đây chính là con cá mà chàng thả ban sáng. Nếu không có chàng thả xuống sông thì thiếp đâu còn có mặt ở đây. Cha thiếp là vua Long Vương, vậy xin mời chàng về ăn tết với cha thiếp gọi có chút báo đền, mong chàng chớ chối từ.

Tài Xì Phòng nghe nói rất vui mừng, bèn gật đầu bằng lòng. Cô gái bảo chàng nhắm mắt lại rồi cầm tay dắt đi. Khi mở mắt ra, chàng thấy ở trước mặt một tòa lâu đài chín tầng cao ngất. Long Vương niềm nở chào đón và hết lời cảm ơn chàng đã cứu sống con gái mình. Một lúc sau, một bàn tiệc có hàng trăm món được bày biện tại phòng ăn. Long Vương mời chàng ăn uống thỏa thích, ăn xong chàng được mời đến một phòng ấm cúng có gối thêu đệm gấm để nghỉ lưng, có kẻ hầu người hạ. Là khách quý của Long Vương, ba ngày tết, chàng được tiếp đãi hết sức đầy đủ thân mật.

Sang ngày thứ tư, chàng xin phép Long Vương cho trở về trần. Công chúa buồn rầu ngỏ ý muốn được kết duyên với chàng, tạ lại ơn cứu sống.

Tài Xì Phòng từ chối nói mình là thân tôi đòi hèn hạ, không cha mẹ, anh em, họ hàng, không nhà cửa, đâu dám sánh cùng công chúa cảnh vàng lá ngọc.

Long Vương và các triều thần ở Thủy phủ hết lời khuyên nhủ, Tài Xì Phòng không thể từ chối được và lễ cưới được tổ chức rất linh đình.

Sau ngày cưới ít lâu, Tài Xì Phòong bàn với vợ sửa soạn về trần. Công chúa bằng lòng đi theo chồng, nàng dặn chồng nếu vua cha cho vàng bạc châu báu thì chớ nhận chỉ nên xin cái phù lù tẩu.* Có cái đó sẽ có mọi thứ trên đời.

Buổi chiều hôm ấy, Tài Xì Phòong gặp Long Vương xin về trần và ngỏ ý đưa cả vợ về theo. Long Vương không giữ chân chàng được. Khi Long Vương định cho con rể vàng, bạc, châu báu thì Tài Xì Phòong nhớ lời vợ dặn liền tâu xin cái phù lù tẩu.

Long Vương không chút ngần ngại vào buồng riêng lấy đưa cho. Tài Xì Phòong cảm ơn, đoạn hai vợ chồng từ biệt Long Vương về trần. Chàng lại nhắm nghiền mắt để vợ dắt đi, chỉ giáp bã trâu, họ lên đến bờ sông. Khi mặt trời gác núi họ đi tới một bãi rộng mênh mông, công chúa nhìn khắp bốn phía rồi nói :

- Trời tối rồi, chúng ta hãy nghỉ lại đây thôi !

Tài Xì Phòong hỏi :

- Sao không kiếm nơi có làng mạc mà trú chân lại nghỉ tại chốn đồng không mông quạnh này.

Công chúa nói :

Mọi sự lo lắng của chàng sẽ được cái vật này lo cho hết.

Nói xong công chúa đón lấy cái phù lù tẩu ở trên vai chồng rồi đưa lên miệng nói :

Phù lù tẩu ! Phù lù tẩu ! Hãy cho ta một tòa lâu đài năm gian ba tầng, cho ta mọi thứ đồ sang trọng đầy đủ.

Nói dứt lời thì một tiếng nổ vang lên như ầm động, một tòa nhà ba tầng hiện lên trước mặt hai vợ chồng. Công chúa đứng dậy dắt

tay chồng đi vào từng buồng, mọi thứ đồ dùng ở mỗi buồng đều bằng vàng hoặc bằng bạc. Trên những chiếc giường đều có đủ chăn, màn quần áo bằng vải vóc lụa là, đủ các màu xanh, đỏ, trắng, tím, vàng hầy còn gấp nếp mới nguyên. Sáng hôm sau, chàng lấy phù lù tẩu ra ước một đàn trâu, một đàn bò và lợn, gà, ngan, ngỗng. Từ đó Tài Xì Phòong nghiêm nhiên trở nên người chủ của một cơ nghiệp lớn...

Một hôm, ngày cuối mùa mưa, ngồi trên lầu cao nhìn xuống chàng thấy một bà cụ lưng còng, chống gậy đi qua, bất giác chàng nhớ tới người mẹ già. Thấy chồng bỗng nhiên thở dài, công chúa hỏi:

- Chẳng hay chàng còn có nỗi buồn gì nữa ? Tài Xì Phòong đáp :

- Tôi có một người mẹ không biết hiện nay lưu lạc nơi nào, nhớ đến mẹ già thân yêu mà cảm thấy lòng se gan héo... Công chúa bèn bàn với chồng nên mở hội phát chẩn cho người nghèo đói để có dịp tìm mẹ.

Nghe lời vợ, Tài Xì Phòong treo bảng mở hội phát chẩn, tin ấy truyền ra, những người nghèo khó khắp nơi lũ lượt tìm đến lâu đài. Từ sáng đến chiều, chàng cố nhận mặt từng người. Nhưng ngày này tiếp ngày khác, Tài Xì Phòong vẫn chưa tìm ra được người mẹ thân yêu.

Một hôm, công chúa hỏi :

- Chẳng hay ngày còn trẻ mẹ chàng còn có tài nghệ gì đặc biệt ?

Tài Xì Phòong đáp :

- Nàng hỏi tôi mới nhớ. Hồi còn trẻ, mẹ tôi còn có tài ca hát, mỗi khi mẹ tôi cất tiếng hát, chuột ở trong ổ cũng phải ló đầu ra nghe, chim đang bay cũng phải ngừng cánh...

Nghe chồng nói, công chúa tiếp lời :

- Nếu vậy thì chúng ta lại một lần nữa mở hội mời các đoàn ca hát đến làm vui, chàng thử nghĩ xem có nên không ?

Nghe lời vợ Tài Xì Phòong yết lại bảng mở hội ca hát và mời tất cả những đoàn ca hát xa gần về dự. Quả nhiên nhờ đó Tài Xì Phòong nhận ra được mẹ. Mẹ con gặp nhau mừng mừng tủi tủi. Từ đó mẹ Tài Xì Phòong ở lại cùng với con và dâu không còn phải lo kiếm ăn từng bữa.

Trong gần một tháng trời, Tài Xì Phòong vừa mở hội phát chẩn, vừa mở hội ca hát, làm rộn rịp cả một vùng. Núng Cún nghe tin lấy làm lạ lắm. Hắn bèn thân hành đến tận nơi xem xét, đứng ở dưới góc sân nhìn trộm lên lầu, thấy rõ ràng thằng nấu bếp cũ của mình đang đứng bên cạnh một cô vợ trẻ đẹp như một nàng tiên, hắn rất ngạc nhiên và ghen tị. Càng ngắm vợ Tài Xì Phòong, hắn càng mê mẩn tâm thần, bèn nảy ra một kế để chiếm đoạt vợ Tài Xì Phòong.

Hai hôm sau, Núng Cún cho người sang mời Tài Xì Phòong lại chơi. Tài Xì Phòong hỏi ý vợ, vợ chàng nói :

- Thằng Núng Cún vốn là người không tốt. Lần này hắn mời chàng đến chơi tất có ý gì đây. Nhưng chàng cứ đi, mọi việc đã có thiệp.

Tài Xì Phòòng gặt đầu, sang chơi nhà Núng Cún. Vừa nhìn thấy chàng bước vào sân, Núng Cún vội chạy ra đón chào và mời chàng ngồi lên giường cao, đoạn sai người ở sửa tiệc mời khách.

Sau vài tuần rượu, thấy Tài Xì Phòòng đã chén choáng hơi men, hấn lân la hỏi Tài Xì Phòòng nguyên do vì sao mà trở nên giàu có. Tài Xì Phòòng dẻo mồm kể hết mọi bước đường sau ngày ở nhà Núng Cún ra đi. Chàng cũng không quên nói rõ cả cái *phù lù tẩu* đã giúp chàng lập nên cơ đồ. Núng Cún liền nổi lòng tham, hấn vừa muốn đoạt vợ của Tài Xì Phòòng lại vừa muốn chiếm cái phù lù tẩu. Lão bèn chuốc thêm rượu cho chàng. Đến khuya, Tài Xì Phòòng say mềm như bún, Núng Cún bèn sai công ngay chàng vào buồng vợ ba của mình. Đến gần sáng Tài Xì Phòòng tỉnh rượu, thì vợ ba Núng Cún nắm lấy chàng la lớn lên rằng Tài Xì Phòòng vào buồng mình định giở trò bậy bạ. Núng Cún thức dậy hò hét người ở trói gô chàng lại, hấn hầm hầm quát tháo.

- Tội mày thật to như trời biển, lát nữa ta sẽ cho giải đến nhà vua.

Biết là mắc mưu Núng Cún, Tài Xì Phòòng mắng nhiếc trả lại không tiếc lời. Nhưng rồi Núng Cún vờ giả nhân giả nghĩa bảo chàng phải chuộc tội bằng cách đổi vợ, đổi nhà cửa của cải kể cả cái phù lù tẩu.

Tài Xì Phòòng nói :

- ừ ! Đổi cũng được. Nhưng tôi còn phải hỏi vợ tôi xem đã.

Nghe Tài Xì Phòòng nói vậy, Núng Cún liền ra cời trói cho chàng, hấn cười hèn hèn nói tiếp :

- Mày về nhớ nói khéo với vợ mày, mày đổi thế là khôn : Đổi một vợ lấy được ba vợ, đổi một cái nhà lấy một tòa nhà, đổi vài đàn gia súc lấy tất cả kho vàng bạc châu báu, mất một cái phù lù tàu được một cái ấn quan • Mày không thiệt gì cả, nghe không !

Tài Xì Phòong về kể lại mọi chuyện đã xảy ra, nhưng vợ chàng đã nói :

- Đây là một dịp để chàng vừa giàu sang vừa có quyền thế, chàng hãy nghe lời hấn mà đổi vợ, đổi nhà. Đã đến lúc thiếp phải nói thật với chàng, với mẹ. Thiếp là người dưới Long cung không thể ăn đời ở kiếp với chàng mãi được. Sớm muộn thiếp sẽ phải từ biệt chàng và mẹ về với cha thiếp, chàng hãy bằng lòng làm theo lời lão quan kia thì sẽ có ba người vợ, có nhà cửa, có vàng bạc, châu báu, của cải và ấn quan. Những cái đó mới thực là của chàng mãi mãi...

Có tiếng Núng Cún gọi ở ngoài sân, chàng trả lời là mình đã bằng lòng.

Núng Cún thấy Tài Xì Phòong và vợ bằng lòng thì vô cùng mừng rỡ, hấn liền theo Tài Xì Phòong lên lầu gặp công chúa. Công chúa nói :

- Ta và chồng ta đã bằng lòng, Núng Cún hãy mau mau đưa chồng ta sang bên nhà trao cho chàng tất cả vợ con, gia tài, ấn tín rồi hãy sang đây...

Núng Cún bèn đưa Tài Xì Phòong về nhà, trao vợ con, nhà cửa, kho vàng, kho bạc, của cải, ấn quan cho chàng rồi tất tưởi quay đi. Ba người vợ ngơ ngác chẳng hiểu câu chuyện ra thế nào.

Tài Xì Phòong lại phải một lần nữa kể tất cả mọi việc đã xảy ra. Ba người vợ Núng Cún bấy lâu cũng đã chán ghét hẳn nay lại càng căm chồng ăn ở tệ bạc. Ba nàng đều vui lòng nhận lấy Tài Xì Phòong làm chồng. Những kẻ ăn người ở trong nhà cũng vui vẻ nhận chàng làm chủ.

Lại nói chuyện Núng Cún sau khi đến với người vợ mới, hẳn cười khà khà toan ôm chầm lấy công chúa nhưng công chúa nhanh nhẹn lánh người đi, làm cho hắn quờ hụt ngã xuống sàn. Thấy vậy, công chúa bèn nói :

- Vợ chồng ăn đời ở kiếp với nhau, Núng Cún chớ nên nóng vội, từ nay Núng Cún phải nghe thiếp...

Chiều hôm ấy, công chúa sai phù lù tẩu làm một bữa tiệc lớn có đủ 12 thứ rượu ngon và một trăm món ăn. Trong bữa tiệc, ngồi đối diện với Núng Cún, nàng chuốc chén ép mời hắn. Tiệc rượu tàn, hắn gục xuống bên bàn ăn, ngáy ồ ồ như sấm !

Công chúa bèn ghé môi khẽ nói với chiếc bầu bạc:

- Phù lù tẩu hãy hoàn lại cái lâu đài này, cùng tất cả các vật dùng trong nhà về cho Long Vương...

Dứt lời một tiếng nổ long trời lở đất vang lên và mọi thứ đều biến mất. Chỉ còn lại một mình Núng Cún. Đột nhiên nước dâng lên mỗi lúc một to làm cho Núng Cún bỗng thức giấc. Thấy mình đang nằm trên bãi cỏ, hắn rùng mình kêu la cầu cứu, hắn gào, hét đến đứt hơi, nhưng khoảng không trung chẳng có ai trả lời hắn. Hắn hoảng hốt đứng lên, ù té chạy. Nhưng muộn mất rồi, làn nước đã cuốn hắn về với vực thẳm.

Theo lời kể của ông Vương Viết Khoảng

Àòng Àùng, Laँग Sún

MẮT TAI, MẮT TÓC

Ngày xưa, có một chàng thanh niên mồ côi cha mẹ từ tấm bé, được người làng nuôi cho lớn khôn. Người ta quen gọi chàng là Mồ côi.

Mồ côi càng lớn càng làm khỏe, không có ruộng vườn, ngày ngày chàng đem sức đổi lấy hai bữa ăn. Thấy chàng cần cù và có lòng tốt, các bậc già cả, các cô con gái và các em bé đều quý mến. Những ngày mưa to gió lớn, chàng không đi làm được thì các cô con gái rủ nhau đem gạo nhà sang giúp. Thấy vậy một vài chàng trai trẻ trong làng đem lòng ghen ghét, họ tìm cách hãm hại Mồ côi.

Một hôm, Mồ côi bị bốn trai làng xúm lại đánh đến sứt mặt, mẻ trán giữa lúc chàng đang cùng một cô gái làng đi làm đồng về. Chàng bị đau dữ cả người, nằm mấy ngày chưa lại sức.

Thấy bọn con trai ghét mình, chàng bèn chạy sang làng bên cạnh làm thuê, gánh mướn nuôi thân. Nhưng đến ở làng này chưa được bao lâu, chàng lại bị bọn trai làng rủ nhau gây chuyện và đánh đập.

Mồ côi lại phải bỏ làng này ra đi một lần nữa. lần này chàng định đi kiếm ăn ở một nơi rất xa. Chàng đi ba ngày liền, đến một làng nhỏ ở ven rừng hẻo lánh. Chàng vào một nhà phú ông xin ở

làm thuê. Phú ông thấy Mồ côi mạnh khỏe, nhanh nhẹn, liền nhận lời giao cho chàng công việc hái trám.

Nhưng khi nhìn rừng trám rộng mênh mông, cây nào cũng to bằng hai ba người ôm và cao thẳng vút lên trời. Mồ côi lắc đầu, lè lưỡi. Phú ông ngon ngọt dỗ dành và hứa trả công cao, trèo xong rừng trám, lão sẽ trả cho 500 lạng bạc. Lão còn bày cách bắc thang tre để trèo. Công việc leo trèo thật là vô cùng vất vả và nguy hiểm, nhưng vì thấy là phú ông đối đãi có vẻ tốt, nên Mồ côi không tiếc sức.

Từ đó ngày nào chàng cũng trèo thang lên ngọn cây trám, cầm sào vụt rụng từng chùm trám chín xuống đất để phú ông cùng vợ và con cái thả sức thu lượm đưa ra chợ bán. Một tháng rưỡi trôi qua, với cây sào và cái thang. Mồ côi leo hết cây trám này đến cây trám khác. Phú ông cũng thu về hết món bạc này đến món bạc kia.

Hôm ấy, Mồ côi trèo đến cây trám thứ hai trăm cũng là cây cuối cùng. Thấy sắp phải tính công trả cho Mồ côi số bạc hơn năm trăm lạng, phú ông gọi vợ đến bàn mưu tính kế.

Sáng hôm ấy, vợ chồng phú ông dậy từ lúc gà gáy, sai con nấu cơm làm bữa mời Mồ côi.

Cơm nước xong, Mồ côi lại theo gia đình phú ông vác sào ra rừng trám.

Sau khi Mồ côi đã trèo đến ngọn cây thì ở dưới gốc, phú ông sai con rút lấy thang tre vác về nhà, mặc cho Mồ côi ở trên cao kêu la ầm ĩ. Chàng cố tìm cách tụt xuống, nhưng loay hoay hàng nửa buổi, cũng không tìm ra cách gì cả. Thân trám thẳng tắp, to bằng hai người ôm, không thể bấu víu vào đâu để tụt xuống được. Thế là

từ đây, chàng phải sống ở trên ngọn cây trám như loài khỉ vượn đói, chàng phải hái quả trám ăn sống, khát nước, chàng liếm từng giọt sương đêm đọng trên từng chiếc lá. Đêm cũng như ngày, chàng không dám ngủ say, ăn hết quả trám, chàng phải ăn đến lá, ăn hết lá, chàng phải ăn đến vỏ.

Một buổi sáng, trời hửng nắng Mồ côi cởi chiếc áo cánh phơi lên một cành trước mặt, giữa lúc ấy có một con gấu ngựa đi qua dưới gốc cây. Trông thấy cái áo của Mồ côi nó tưởng là tổ ong, liền trèo lên định ăn mật. Đến gần bên cái áo, mắt gấu lim dim để tránh ong đốt vào mắt như thói quen của nó, rồi nhoài người ra ngoạm lấy cái áo cánh nhai ngấu nhai nghiền.

Thấy thế, một ý nghĩ táo bạo mới nảy ra trong óc Mồ côi.

Nhằm lúc con gấu đang nhắm tịt cả hai mắt và mãi nhai cái áo. Mồ côi liền nhè nhẹ tụt xuống, cưỡi ngay lên lưng con gấu, hai tay ghì chặt lấy cổ. Gấu bị ôm bất thành hình, hốt hoảng nhưng cũng không dám buông tay đành phải cõng cả Mồ côi tụt dần xuống gốc. Khi gấu còn cách mặt đất hai ba sải, Mồ côi vội nhảy xuống đất bỏ chạy. Gấu cũng chạy đuổi theo Mồ côi. Mồ côi cố sức chạy mãi vào rừng. Bỗng có một cái hang sâu chắn ngang trước mặt, chàng đành phải nhảy liều xuống hang ; gấu không dám nhảy theo. Mồ côi nhờ vậy được thoát.

Nhưng cũng từ đây chàng lại lâm vào một cảnh khổ cực, nguy hiểm khác. Hang tối om om, chàng phải lần mò từng bước chân để tìm một lối ra ngoài. Chàng đi mãi trong hang nhưng đi tới đâu cũng chỉ thấy tối như bưng. Xung quanh chàng chỉ có những con dơi bay đi bay lại, chúng bay giữa đầu chàng rút từng sợi tóc, từng

mảnh da. Mặc dầu vậy chàng cố len lỏi đi hết góc hang này lại dò đi sang góc hang kia mong tìm một lối thoát.

Chợt một hôm chàng lần tới một chỗ có một tia ánh sáng lọt vào. Chàng vui mừng khắp khởi, nhưng về sau mới biết đó chỉ là một lỗ thông thiên chứ không phải là cửa hang. Tuy vậy chàng cũng cố vịn vào vách đá trèo lên để vượt ra ngoài. Nhưng sức chàng đã yếu lắm, đã năm bảy lần leo lên được vài ba sải tay rồi lại bị ngã xuống chỗ cũ.

Một hôm trong khi nằm ngất trong hang, chàng thấy một ông cụ đầu tóc bạc phơ, tay cầm một cái rìu và một hòn đá thần đến gần. Ông cụ bảo :

- Ta là thần núi ; thấy con khổ cực quá nên đến cứu con đây ! Ta cho con một cái rìu, nó sẽ cho con cơm ăn áo mặc. Ta cho con hòn đá thần này, con đem rìu mài vào hòn đá này vào da, da sẽ trở nên trắng trẻo và đẹp đẽ. Cuối cùng ta cho con viên thuốc này nó sẽ cho con sức khỏe vượt hang.

Nói xong, thần núi biến mất. Mồ côi tỉnh dậy, nhặt viên thuốc bỏ vào mồm, tự nhiên thấy người nhẹ nhõm lạ thường. Chàng giắt cái rìu và hòn đá vào thắt lưng rồi leo theo vách thẳng lên lỗ thông. Khác với những lần trước, lần này chàng trèo nhanh thoăn thoắt, chỉ một lát đã tới lỗ thông hơi và nhìn thấy ánh sáng bên ngoài. Chàng nhắm mắt lại một lúc rồi đu người ra khỏi hang.

Chàng lần xuyên qua rừng, đến quá trưa, tới bờ một con sông cái. Chàng men bờ, xuôi theo dòng. Đi được một quãng chàng gặp một ông cụ tiều phu, nhìn thấy Mồ côi mặt mũi gớm ghiếc, đầu không còn sợi tóc, da dẻ sần sùi, hai vành tai sứt lở, áo quần rách

nát, ông cụ bỏ chạy, Mồ côi đuổi theo kể mọi nỗi gian lao của mình cho ông nghe. Ông cụ bảo chàng giúp mình đốn củi và phát nương rồi sẽ đưa về nhà.

Mồ côi liền lấy cái rìu ra mài vào hòn đá thần, cái rìu trở nên rất sắc. Chàng chỉ chặt một lúc đã được một đống củi chất đầy cả một gian nhà. Tối hôm ấy, chàng được ăn nghỉ ở nhà ông cụ.

Ông cụ có sáu cô con gái. Cả sáu cô đều đã đến tuổi lấy chồng. Thấy bố dắt về một chàng trai không ra hình người, các cô con gái, trừ cô út, đều tránh xa. Họ nói với bố đuổi ngay Mồ côi ra khỏi nhà. Ông cụ phải mắng mãi, các cô mới chịu im. Cuối cùng các cô bảo bố cho Mồ côi ra ở lều ngoài nương để chàng vừa phát thêm rẫy vừa coi lúa. Hàng ngày các cô sẽ luân phiên nhau đưa cơm, bắt đầu từ cô cả.

Để khỏi giáp mặt Mồ côi, cô cả đem một cái mõ treo lên một gốc cây ở đầu nương cách lều khoảng một trăm bước. Cô gõ mõ một hồi ba tiếng rồi đặt nắm cơm ở dưới gốc cây, gọi Mồ côi đến lấy cơm ăn. Đoạn cô ba chân bốn cẳng quay trở về nhà, không cần biết rằng Mồ côi có nghe hay không. Lần lượt bốn cô em cũng bắt chước làm như cô chị. Duy chỉ có cô út đến lượt mình đưa cơm, cô không bỏ nắm cơm ở dưới gốc cây, cũng không gõ mõ như các chị, mà đi vào đến tận lều, trao tận tay Mồ côi. Trong khi Mồ côi ăn cơm, cô ngồi lại, hỏi thăm sức khỏe, quê quán, gia đình của chàng. Cô cố ý ngồi chờ cho Mồ côi ăn xong rồi mới về nhà.

Từ ngày ra ở lều, Mồ côi vẫn làm mọi việc như ông cụ dặn. Sáng nào chàng cũng mài rìu vào hòn đá thần cho rìu thêm sắc để chặt được nhiều cây ; Chiều nào chàng cũng ra suối tắm, lấy hòn

đá thần kỳ vào người quả nhiên da dẻ chàng dần dần trở lại hồng hào đẹp trai hơn trước.

Băng đi một thời gian không thấy cô út đến đưa cơm. Chàng thấy buồn cho là cô út cũng bắt chước các chị đặt cơm nắm ở góc cây, rồi vội vã trở lại nhà ngay. Không biết rằng cô út bận sang giúp việc nhà bà cô ở làng bên.

Sau ba tháng cô út trở lại nhà, cô lại đem cơm vào lều cho Mồ côi. Nhưng không thấy chàng Mồ côi xấu xí như mọi ngày mà chỉ thấy một chàng trai mặt mày sáng sủa, da dẻ hồng hào, đầu tóc gọn ghẽ thì lấy làm ngạc nhiên, vội hỏi :

- Chàng là ai ? Chàng ở đâu đến ? Chàng có biết cái anh Mồ côi bị dơi ăn mất hai vành tai, rút hết mái tóc trước đây coi nương ở lều này không?

Biết là cô út không nhận ra mình nữa vì mình đã nhờ đá thần mà thay đổi nhiều lắm. Nhưng Mồ côi chỉ gật đầu chào cô út không thưa không rằng. Cô út hỏi tới hai ba lần mà chàng chỉ cười chứ không nói một lời. Thấy vậy, cô út đặt nắm cơm xuống sàn, quay ra cửa nhìn về phía rừng gọi Mồ côi. Cô gọi tới hai ba tiếng, vẫn không có tiếng trả lời.

Gọi xong cô út xuống thang đi vào rừng tìm. Cô tìm khắp bốn góc nương lại hú gọi luôn mồm nhưng vẫn không thấy, cô đành chạy một mạch về nhà.

Ngày hôm sau, đến lượt cô cả đi đưa cơm, cô út xin đi thay. Cô định hôm nay phải tìm cho bằng được Mồ côi mới thôi, nhưng lại chỉ thấy anh chàng trắng trẻo hôm qua. Cô hỏi nhưng chàng trai cũng chỉ cười đáp lại chứ không nói. Cô đặt nắm cơm xuống sàn rồi

quay ra cửa định vào rừng tìm. Lần này Mồ côi không thể làm thành được nữa, chàng nói :

- Cô út ơi ! Cô không phải đi tìm nữa. Trước hết tôi xin cô thứ lỗi vì đã làm cho cô phải mất công tìm kiếm, bây giờ tôi đã rõ hết lòng dạ của cô đối với tôi rồi. Tôi chính là anh Mồ côi mất tai mất tóc ngày nọ đây !

Cô út quay lại trở mắt ngạc nhiên nói :

- Chàng đấy à ! Sao chàng chóng thay đổi như thế này ?

Mồ côi sung sướng trả lời :

- Cô út ạ ! Nhờ có hòn đá thần này mà tôi đã dần dần trở lại lành lặn như thế này đây.

Từ hôm ấy ngày nào cô út cũng thay các chị vào nương đưa cơm. Thấy em út chịu khó đưa cơm thay, các cô chị rất thích không cần hỏi duyên cớ vì sao, duy chỉ có ông cụ thì hơi lấy làm lạ. Một hôm ông lên đi theo rình xem cho rõ sự tình, nấp ở trong bụi, ông cụ không thấy anh chàng Mồ côi xấu xí hồi nọ mà chỉ thấy một chàng trai trẻ đẹp, nói nói cười cười với con gái út của mình. Chờ cho con về, ông cụ vào lều hỏi xem chàng trai nọ là ai, sau khi nghe kể ông cụ mới rõ chàng trai chính là anh Mồ côi mất tai mất tóc.

Tối hôm ấy, ông cụ gọi các cô con gái lại hỏi :

- Anh chàng Mồ côi ở với ta đã lâu ngày. Chàng rất chăm làm và làm rất khỏe, bố vừa lên nương xem thì thấy một mình chàng không những đã trông nom rất chu đáo nương lúa nương ngô, mà còn phát gốc, chặt cây, được rất nhiều nương rẫy. Vì vậy bố rất

mến, và muốn kén chàng vào làm rể nhà ta. Có đứa nào bằng lòng lấy chàng không ?

Nghe bố nói, năm cô chị nhìn nhau nhổ bọt phì phì và đều trả lời :

- Bố mẹ đừng nghĩ như vậy, chúng con không bao giờ bỏ phí cái tuổi thanh xuân, dần thân làm vợ một anh chàng “người không ra người, quỷ không ra quỷ ấy !”... Ông cụ hỏi cô út. Cô đỏ mặt đáp :

- Cha mẹ muốn gả con cho chàng thì con cũng xin vâng.

Ông cụ nhìn vợ rồi nhìn cô út ân cần nói :

- Vậy ngày mai chúng ta sẽ sửa soạn làm lễ cưới đón rể cho con gái út của chúng ta.

Sáng hôm sau, cả nhà ông cụ sửa soạn lễ cưới cho cô út, tất cả họ hàng và xóm làng đều rất ngạc nhiên. Họ xì xào bảo nhau : “Ông cụ khéo lẫn thẩn, sao lại gả cô út trẻ đẹp, hiền lành, cho cái anh chàng xấu xí ấy”.

Nhưng buổi đón rể đã làm cho tất cả người họ, người làng cũng như năm cô chị đều hết sức ngạc nhiên và ghen tị. Đi bên cạnh cô út không phải là chàng Mồ côi xấu xí mà là một chàng trai trẻ đẹp, vóc người vạm vỡ, da dẻ hồng hào, mặt mày sáng sủa, đầu tóc gọn gàng và nổi tiếng đồn cây làm rẫy khỏe.

Theo lời kể của bà Vũ Thị Bằng
Xã Hồng Việt – Hòa An – Cao Bằng

HAI ANH EM VÀ BA CON YÊU TINH

Ngày xưa có hai anh em mồ côi ăn ở với nhau rất hòa thuận và biết thương yêu nhường nhịn nhau.

Nhưng khi người anh lấy vợ thì tình anh em đã khác trước. Người chị dâu không những ăn ở với em không tốt mà còn lấy cớ là em chỉ ăn hại, bèn xúi chồng ghét bỏ em và đuổi em ra khỏi nhà.

Thấy anh chị ăn ở tệ bạc với mình, người em đành gạt nước mắt ra đi. Chàng định vào rừng, dựng một túp lều rồi phát rẫy để trồng ngô gieo lúa.

Hôm ấy mãi chặt cây, trời tối lúc nào không biết, không kịp trở về chàng đành trèo lên ngọn một cây cao, tự buộc mình vào cành cây mà ngủ. Một mình trong đêm tối, ở giữa rừng, chàng không sao chợp mắt.

Không ngờ gốc cây ấy vốn là nơi tụ họp của ba con yêu tinh : Hầu tinh, Hổ tinh và Hùng tinh. Khi ba con kéo đến chúng khịt mũi đánh hơi rồi khẽ bảo nhau :

- ở quanh đây đây có mùi thịt người, chúng ta hãy mau mau lùng tìm may ra được một bữa chén.

Hùng tinh làm ra vẻ thạo đời, để tay lên ngang mũi người người hít hít một lúc rồi nói :

- Các bạn nhầm rồi, có khi nào người lại lọt được vào đây giữa lúc đêm khuya thanh vắng này. Các bạn đói bụng quá mà tưởng tượng ra như vậy đấy. Thôi ! Chúng ta hãy ngủ một giấc để quên bữa ! Có gì sáng mai ta sẽ bàn.

Hầu tinh và Hồ tinh nghe nói vậy thì cho là phải, và bỏ qua câu chuyện ấy. Chúng bèn dựa lưng vào nhau định đánh một giấc dài, nhưng vì đói bụng, cả ba đều không sao ngủ được. Cả ba con sục sạo đi tìm một lát không thấy gì, chúng lại trở về gốc cây, một con lên tiếng :

- Này các bạn ơi ! Không có gì đâu. Thôi bây giờ chúng ta hãy kể cho nhau nghe những chuyện bí mật mà chúng ta biết đi. Hai con kia đồng ý. Hầu tinh bắt đầu kể :

- ở cái làng bên kia chân đồi có một cánh đồng rộng mênh mông, nhưng dân làng đành bỏ hoang vì phần lớn không bao giờ có đủ nước cấy. Nếu họ biết đào bật cây đa to đầu làng đi thì nguồn nước ở đó sẽ phun lên, và họ sẽ có thừa nước tưới khắp cánh đồng...

Đến lượt Hùng tinh kể :

- Cũng ở làng đó, cái nhà có cây thị ở trước sân ấy trồng được một rừng trúc đằng ngà, trong đó có một cây chỉ có bầy đốt. Ai lấy được cây trúc bầy đốt kia về làm kèo nhà thì đêm nào vàng bạc ở trên trần gian này cũng sẽ tự nhiên bay vào nhà tới tấp.

Đến lượt Hồ tinh kể :

- Cũng làng ấy, cái nhà đầu làng có một cái ao nhỏ nhưng rất sâu, dưới đáy ao trong lớp bùn thứ ba, có một chum vàng thoi mà

chủ nhà và những người láng giềng đều chưa biết. Nếu ai lấy được thì sẽ trở nên giàu có vượt xa thiên hạ.

Câu chuyện của ba con yêu tinh đến đây chấm dứt. Trời tang tảng sáng, chúng chia tay nhau mỗi con một ngã.

Sáng dậy người em xuống núi tìm đường đến cái làng bên kia chân đồi, chàng đến xin ở thuê cho nhà có cây thị ở trước sân. Nhà chủ đang cần người liên vui vẻ nhận. Hàng ngày sau những buổi đi làm đồng cho chủ, chàng lên rừng trúc tìm cây trúc đằng ngà bầy đốt, sau nhiều ngày tìm kiếm, chàng đã thấy. Đó là một cây trúc cong queo, chỉ có bầy đốt nhưng đốt rất dài không làm được gì, vì vậy từ lâu vẫn chưa bị chặt, chàng mừng thầm là sau này chắc chắn sẽ xin được cây trúc ấy dễ dàng.

Chàng lại đến xin ở thuê với chủ ngôi nhà ở đầu làng. Nhà này cũng vui vẻ tiếp nhận. Không mấy chốc chàng đã tìm ra cái ao nhỏ sâu đáy mà một trong những con yêu tinh đã nói tới. Đi ở mấy năm, chàng chỉ xin ông chủ trả công cho mình bằng cách cho mượn cái ao nhỏ để thả ít cá làm vốn riêng, vì có nhiều ao to nên ông chủ sẵn sàng đồng ý.

Trong khi chăm nom cho cá, chàng thường lặn xuống đáy ao để dò tìm cái chum vàng. Khi tìm được chum vàng, chàng mừng rỡ đánh dấu, chờ ngày đến lấy.

Bỗng cuối năm ấy, hạn hán kéo dài. Nước sông, nước suối nước hồ, nước ao đều khô rông róc. Không những cây cỏ đã bắt đầu héo dần, mà trâu bò cũng không còn chỗ uống nước. Chợt Mồ côi nhớ tới câu chuyện giữa ba con yêu tinh ngày nọ, chàng bèn rủ dân làng ra đào giếng ở dưới gốc cây đa. Thấy họ tỏ ra nghi ngờ, chàng

hứa với họ nếu đào mà không thành thì chàng sẽ nộp tất cả tiền công đi ở suốt đời cho làng, nếu đào có nước cho dân làng dùng thì làng phải làm nhà cưới vợ cho mình. Làng nhận lời và ra sức đào bặt gốc cây đa theo lời của chàng. Quả nhiên, khi cây đa cổ thụ nằm xuống thì một dòng nước bạc ở gốc phun lên, và từ đấy cứ phun mãi, tưới khắp cánh đồng bát ngát.

Dân làng vô cùng cảm tạ chàng. Như lời hứa họ bảo nhau chia ruộng cho Mồ côi, cưới vợ cho chàng và giúp chàng làm nhà làm cửa. Sau đó, Mồ côi đến xin ông chủ một cây trúc đằng ngà. Ông chủ nói :

- Cả rừng trúc kia, anh muốn lấy muốn chặt cây nào cũng được.

Mồ côi chỉ lấy có một cây trúc bẫy đốt về làm kèo nhà. Trong bấy đêm liền, những cục vàng tròn tròn như quả đào tự nhiên ở đâu bay về rơi lộp độp trên sân. Hai vợ chồng chàng sung sướng thu nhặt bỏ vào hòm. Rồi chàng lại lặn xuống đáy cái ao nọ lấy dần những thỏi vàng ở trong cái chum kia về.

Từ đó chàng trở nên giàu có ngang với những nhà giàu có vào bậc nhất vùng ấy.

Nghe đồn người em mình bỗng trở nên giàu có, người anh tìm đường sang thăm em, thấy vợ chồng em có nhà cao cửa rộng, nhiều bạc lăm vàng, người anh hết sức ngạc nhiên. Hấn lân la hỏi em bằng cách nào mà chóng có của như vậy. Người em thực bụng kể cho anh nghe mọi điều từ lúc ngủ đêm giữa rừng sâu gặp yêu tinh như thế nào rồi lần hồi đưa vàng bạc về nhà ra sao v.v...

Nghe nói vậy, người anh liền về bàn với vợ rồi cũng lên đường ra đi như người em. Đêm hôm ấy, người anh cũng ngủ lại trên cành cổ thụ mà ngày nào em mình đã tự trói mình ngủ để chờ gặp yêu tinh. Quả nhiên, đêm ấy về khuya, Hầu tinh, Hồ tinh và Hùng tinh lại kéo nhau đến họp ở gốc cây ấy. Chúng khịt đánh hơi rồi nói với nhau :

- Quanh đâu đây có mùi thịt người, chúng ta hãy đi tìm mà ăn cho đỡ đói.

Nói xong chúng chia nhau đi lùng sục, thấy nói vậy người anh ngồi trên cành cây hoảng hốt vãi dãi lúc nào không biết. Nước dãi chảy xuống rơi lộp bộp trên đồng lá khô, nghe tiếng động Hầu tinh ngẩng mặt nhìn lên cây và phát hiện ra anh chàng. Hầu tinh liền trèo lên kéo cổ anh chàng xuống và gọi Hồ tinh cùng Hùng tinh đến. Người anh kêu van rồi rít, nhưng những lời cầu khẩn của hắn không lọt tai lũ yêu tinh đang đói. Chỉ một loáng, chúng đã nuốt gọn hắn vào bụng.

Theo lời kể của ông Lăng Trung Hảo

Huyiã Vùn Laăg, Laăg Sún.

BÁN CÁI TỬ ĐỨNG

Ngày xưa ở làng nọ có một lão pản* nhà giàu nứt đổ đổ vách, và rất hám sắc. Tuy tuổi đã ngoài năm mươi và đã có bốn vợ, hấn vẫn chưa lấy làm thỏa mãn. Đã nhiều lần hấn bỏ tiền bạc ra để dụ dỗ vợ người khác.

Thấy chị vợ nhà kia xinh đẹp, lão pản có ý tòm tem, hấn đã thả lời trêu ghẹo, nhưng bị chị ta mắng thẳng vào mặt. Thấy cảnh nhà chị nghèo khó, hấn bỏ tiền ra mua chuộc cũng không lay được lòng người đàn bà. Tuy vậy hấn vẫn tìm mọi cách để đưa con mồi vào tròng.

Một hôm lão pản gọi chồng chị ta đến bảo :

- Ta cần xẻ một trăm tấm ván để lát cái nhà. Thấy anh làm ăn cần cù, cần cù, ta định nhờ anh mộ thợ xẻ giúp ta số ván ấy, nay ta trao cho anh một trăm lạng bạc để anh làm cho ta.

Anh nhà nghèo chưa hiểu được thâm ý của lão pản, nên trả lời :

- Tôi nhận sẽ đi mộ thợ cưa ván giúp ông. Nhưng một lạng bạc mua được những hàng chục tấm ván sao ông lại trao cho tôi nhiều bạc như vậy ? Nhỡ tôi vô ý làm mất bạc thì lấy gì mà đền. Khi nào cần bao nhiêu tôi sẽ đến nhận với ông bấy nhiêu.

Nhưng lão pản bảo :

- Anh cứ cầm cả để lấy tiền ăn đường và trả công xá cho thợ.

Anh nhà nghèo đành cầm lấy gói bạc rồi về nhà kể chuyện lại với vợ, chị vợ anh chỉ cười khẩy, rồi nói thật cho chồng rõ dã tâm của lão pản.

Nghe vợ nói, anh nhà nghèo mới “tương kế tựu kế” tìm cách tiêu không của lão trăm lạng bạc. Buổi chiều hôm ấy, sau khi bàn mưu với vợ xong, anh xách khăn gói ra đi, biết lão pản đứng rình ở ngoài cửa, anh nói to cổ ý để cho hắn nghe :

- Tôi đi lâu lắm thì cũng chỉ khoảng nửa tháng là cùng. Nếu ở nhà có gặp khó khăn thì lên tìm lão pản nhé, ông ta rất tốt với vợ chồng mình, cô chớ ngại.

Anh nhà nghèo vừa đi được một lúc thì lão *pản* đã tìm cách len vào nhà, *hắn* rón rén ôm lấy chị. Chị đẩy *hắn* ngã xuống giường, *hắn* giúi luôn vào tay chị hai mươi lạng bạc và nói :

- Biểu cô số tiền, cô đừng kêu la nhé !

Vợ anh nhà nghèo nói :

- Không mấy khi ông chiều cố tới nhà, chúng ta hãy làm bữa cơm ăn xiu dẹ* rồi sẽ hay.

Thấy chị ta có chiều ưng thuận, *hắn* lấy làm mừng lắm ngồi đợi. Một lúc lâu chị bưng cháo thịt gà lên nhà trên mời *hắn*. *Hắn* ngồi vào bàn vừa ăn vừa buông lời lả lơi đùa cợt. Chị cũng giả vờ nói nói cười cười, làm cho *hắn* càng mê mẩn tâm thần.

Bỗng ở ngoài có tiếng gõ cửa, mỗi lúc một gấp, *lão pản* và *vợ anh nhà nghèo* ngừng nhai, ngừng đùa, lắng tai nghe. Nghe rõ tiếng gọi của anh nhà nghèo, *lão pản* cuống cuống. Chị cũng giả vờ cuống quýt. *Hắn* đứng lên ngó trước ngó sau để tìm chỗ trốn, chị giúi *hắn* vào xó cửa nhưng *hắn* run lên cầm cập muốn được trốn

chỗ kín hơn, chị vội vàng quay lại mở ngay cái tủ cho lão chui vào đây và khóa lại cẩn thận, rồi ra mở cửa đón chồng.

Anh nhà nghèo vào nhà nói to với vợ, cố ý để *lão pản nghe tiếng*.

- Thật không may cho ta, số bạc của lão pản rơi vào tay bọn kẻ cướp mất rồi. Tôi phải van lạy chúng mãi, chúng mới tha chết cho về đây. Bây giờ biết bán chác cái gì để trả nợ được.

Chị vợ vờ thở dài, luôn mồm kêu tiếc của. Anh chồng lại nói tiếp :

- Cả nhà ta chỉ còn có cái tủ đứng kia là đáng giá, hay là mai ta đem đến bán cho lão pản để trừ nợ.

Nói rồi hai vợ chồng đi ngủ.

Sáng sớm hôm sau, hai vợ chồng anh nhà nghèo khiêng cái tủ sang nhà lão pản. Mụ vợ cả của hắn hỏi giá, anh đáp :

- Cái tủ này với giá một nghìn lạng bạc không hơn không kém, nếu nhà bà không mua thì tôi đem bán cho nhà quan lớn... Để tôi về lấy chìa khóa cho bà xem bên trong.

Khi mụ vợ cả đến xem tủ, thì tiếng của *lão pản từ trong tủ nói rõ ra* :

- Bà nó đâu ! Bao nhiêu bạc cũng phải mua nhé ! Không thì tao chết đấy ! Cứ đi tí mụ rùi vào tay lão quan thì tao cũng toi mạng với nó thôi !

Mụ đoán ngay chồng mình đi chòng ghẹo vợ người để bị bắt nhốt vào tủ. Mụ đành phải cắn răng lấy một nghìn lạng bạc trao

cho vợ chồng anh nhà nghèo để lấy cái tủ gỗ một. Khi còn một mình với cái tủ, mẹ quát :

- Cái thằng dê già kia ! Mày đi làm bậy bạ với vợ người ta rồi bị chồng nó bắt nhốt vào tủ phải không ? Nói mau kéo tao đem dìm xuống sông ngay bây giờ.

- Nhà hãy mở tủ cho tôi ra ngoài kéo tôi chết ngạt bây giờ.

Mẹ lấy chìa khóa mở tủ, lão pản lóp ngóp bước ra, bị mẹ túm ngay lấy tóc giúi xuống đánh túi bụi. Lão đành phải van lạy vợ, thú thật mọi điều.

- Thôi đừng đánh tôi nữa. Đau lắm rồi ! Từ nay tôi xin chừa.

Theo lời kể của ông Lăng Trung Hảo

Huyiã Vùn Laăg, Laăg Sún

MỒ CÔI XỬ KIỆN

Ngày xưa một viên quan trấn nọ thấy Mồ Côi thông minh, hoạt bát, liền đưa chàng về hầu điều đóm. Trong những buổi xử kiện viên quan đều cho Mồ Côi đi theo. Vì vậy dần dần Mồ Côi cũng biết cách xử kiện. Nhiều buổi, say rượu hoặc mệt, quan cũng cho phép Mồ Côi thay mình hòa giải những vụ xích mích nho nhỏ. Chàng thường nghe ngóng cẩn thận, nói năng hòa nhã. Và nhờ thông minh, chàng phân xử đâu ra đấy nên đã nhiều lần làm cho cả nguyên lẫn bị hài lòng. Vì thế quan lại càng tin dùng. Còn dân mỗi lần phải đưa nhau lên cửa quan, thường muốn được Mồ Côi xét xử.

Một hôm, có vụ một chủ quán ở chợ kiện một ông cụ già, chủ quán thưa rằng :

- Hôm nay nhà hàng chúng tôi bị ông cụ này làm đông, ông vào hàng, giở gói cơm nắm ra ăn. Vừa ăn, cụ vừa nhìn chăm chăm vào tủ hàng đầy thức ăn, rồi hít và nuốt vào cả hương vị của những miếng thịt lợn quay, những con gà sống thiện lộc, những con vịt rán tẩm phẩm hồng thơm phức của cửa hàng. Vì cụ hít và nuốt hết mùi thơm của thịt nên cửa hàng tôi hôm nay không bán được cho ai nữa. Sau khi hít hết hương vị thịt hàng của tôi để ăn xong bữa cơm, cụ ông cảm ơn một câu rồi ra đi và không trả tiền, bắt đắc dĩ tôi phải đưa ông cụ đến đây để nhờ quan lớn minh xét. Quan bèn

giao cho Mô Côi xử kiện vụ này. Mô Côi quay sang hỏi cụ già, ông cụ trả lời :

- Tôi vào hàng ngồi nhờ, ăn miếng cơm nắm ; tôi không mua thịt, không mua cơm của nhà hàng thì sao lại cứ nằng nặc đòi tiền tôi.

- Có phải chủ quán tố cáo ông cụ này hít mất hương vị lợn quay, gà luộc, vịt rán của nhà hàng không ?

- Đúng như thế ạ ! Chủ quán đáp.

Mô Côi lại hỏi cụ già :

- Cụ có nhận rằng cụ đã hít hương thơm lợn quay, gà luộc, vịt rán của nhà hàng không ?

Cụ già đáp :

- Tôi nhận rằng có.

Mô Côi nói :

- Thế là rõ, ông đã hít hương vị của nhà hàng thì ông phải bồi thường cho nhà hàng là đúng lẽ. Vậy chủ quán muốn bồi thường bao nhiêu ?

- Hai đồng.

Mô Côi nói :

- Tôi muốn hỏi tất cả số thịt quay, gà luộc, vịt rán giá bao nhiêu ?

- Hai mươi đồng.

- Đúng, như thế hãy còn là rẻ, vậy cụ già, cụ hãy đi vay đâu đưa đến đây hai mươi đồng để tôi phân xử cho.

Nghe nói, ông cụ già giãy nảy, rơm rớm nước mắt nói :

- Ô hay ! Như vậy thì còn đâu là lẽ phải ? Tôi có đụng chạm đến thức ăn của nhà hàng đâu mà bắt tôi trả ngân ấy tiền.

- Cụ cứ đưa tiền đây để tôi phân xử.

- Tôi chỉ có hai đồng bạc trắng đây mà thôi.

- Cũng được.

Mô Côi thản nhiên cầm lấy hai đồng bạc bỏ vào một cái bát rồi úp một cái bát khác lên đưa cho cụ già và nói :

- Cụ hãy cầm bát xóc lên cho đủ mười lần. Còn chủ quán, ông hãy chịu khó vênh cả hai tai lên mà nghe.

Hai người tuy chưa hiểu nhưng cũng cứ làm theo, khi đồng bạc trong bát úp đã kêu lạch cạch đến mười lần, Mô Côi phán :

- Ông cụ già này đã hít hương vị tất cả lợn quay, gà luộc, vịt rán của nhà hàng mà những món ăn ấy giá trị đến hai mươi đồng bạc trắng. Bây giờ chủ quán cũng đã được nghe đủ tiếng kêu của những đồng bạc trắng rồi đấy, thế là ông già này đã bồi thường cho ông đủ số. Như vậy là công bằng : một bên “hít mùi thịt” một bên “nghe tiếng bạc”. Thôi đi về làm ăn.

Nói xong Mô Côi trả hai đồng bạc trắng cho cụ già rồi tuyên bố kết thúc vụ kiện.

Theo lời kể của ông Vương Viết Khoảng

Ủy viên Đảng – Laँग Sún

KHÔNG BAO GIỜ BIẾT GIẬN

Ngày xưa, một phú ông nọ có cô con gái rất xinh. Nhiều trai bản mê nàng, nhờ người mối lái, nhưng đều bị phú ông từ chối.

Phú ông thường nói với mọi người :

- Tôi không cần rể lắm vàng, nhiều bạc mà chỉ cần một người thông minh lanh lợi. Bình sinh tôi không bao giờ biết giận, nếu người nào có tài làm cho tôi nổi giận thì người đó sẽ xứng đáng làm rể tôi.

Nghe lời thách của phú ông, nhiều chàng trai bản trên làng dưới đã lần lượt trở tài nhưng bao nhiêu cách chọc tức của họ đều bị phú ông coi như nước lã. Lão không những không hề tỏ chút giận dữ, lắm lúc lại còn cười phá lên làm cho những người bấy lâu tự cho mình là thông minh lanh lợi đều khoanh tay. Duy chỉ có chàng Mô Côi ở làng bên là chưa chịu.

Một hôm Mô Côi đến xin ở thuê cho phú ông. Chàng không cho biết mình có ý định làm rể, về phần phú ông cũng coi chàng như những người làm công khác.

Mô Côi chăm chỉ làm hết mọi việc được giao, phú ông mừng vì mượn được người chăm làm và cẩn thận.

Một buổi sáng, Mô Côi rủ phú ông đi săn, tuy rất thích đi săn nhưng khôn nổi nhà không có chó săn, cho nên thấy Mô Côi rủ, phú ông nói đùa :

- Không có chó săn thì đi săn sao được ! Hay là mày làm chó săn nhé !

Nghe phú ông nói, Mô Côi không những không chạnh lòng mà còn hí hửng nhận lời ngay, chàng đáp :

- Được ! Được ! Ông cứ đưa con đi. Con sẽ chạy đuổi thú cho ông coi !

Phú ông liền tay tên tay nỏ rảo cẳng đi trước, Mô Côi ngoan ngoãn theo sau. Tới một khu rừng rậm, phú ông ném một hòn đá vào trong bụi cây rồi xuyt chó. “Con chó” ngoan ngoãn lách qua gốc lau, bụi cỏ, tìm mồi. Đến trưa “chó” bắt được một con cầy lồi tới cho chủ. Phú ông mừng rỡ khen con chó thạo săn, rồi sai Mô Côi vác mồi về. Mô Côi nói :

- Chó không biết vác đâu, ông chủ hãy vác lấy chứ !

Phú ông đành phải vác con cầy lên vai đem về nhà. Bấy lâu không quen làm việc nặng, nay phải vác con cầy lão vừa đi vừa thở hồng hộc, mồ hôi vã ra như tắm. Về đến nhà lão đặt con cầy xuống sân thở hắt hắt, rồi bảo Mô Côi đem cầy làm thịt.

Mô Côi lại đáp :

- Chó không biết làm thịt đâu, ông chủ muốn ăn phải tự tay làm lấy !

Phú ông lại phải vén tay vào mổ thịt cầy. Làm xong lão lại sai Mô Côi nấu. Mô Côi lại nói :

- Ông chủ lạ quá ! Chó xào nấu thế nào được, ông muốn ăn thì hãy đi làm lấy !

Phú ông thấp lý, dành chúi đầu vào bếp, trong khi ấy Mô Côi vào nhà đánh một giắc dài. Khi thịt đã chín, phú ông múc ra đĩa, bát, bày lên mâm rồi bảo Mô Côi dậy đi mua rượu.

Mô Côi gắt :

- Ông chủ điên rồi à ! Chó không biết mua rượu đâu ! Ông muốn uống, thì phải đi mua lấy !

Tuy bị người ở gắt, phú ông cũng không chút giận dữ, lão đứng lên, quấn lại cái khăn, tự tay cầm chai lên xóm trên.

Trong khi phú ông đi vắng, Mô Côi ngồi vào bàn ăn ăn hết các món xào, món xáo, món chả, món canh. Ăn chán rồi, chàng đổ bát canh lênh láng ra mâm, sau đó lại chui vào giường nằm ngủ tiếp.

Phú ông đưa rượu về đến nhà, thấy bát đĩa ngả nghiêng, thịt thà tung tóe khắp mâm bèn gọi Mô Côi :

- “Chó” đâu ? Ai ăn hết các món rồi lại đổ bữa bãi ra cả mâm như thế kia ? Sao “chó” không coi giữ cho chủ ?

Mô Côi nói vọng từ trong nhà ra :

- “Chó” ăn đấy ! Người già thường bảo mãi “chó treo mèo dậy”. Thế mà ông chủ chả thèm treo mà cũng không thèm dậy. Đời nào chó chê thịt chê cơm. Thôi ! Ông ạ ! Có tiếc của thì hãy hót thịt đồ ở trên mâm mà ăn vậy.

Phú ông không nói thêm một lời. Lão cất chai rượu rồi quay ra thu dọn bát đĩa, quét sạch xương xẩu, rồi thản nhiên ngồi vào bàn ăn. Mô Côi liền nhồm dậy, đi đến gần phú ông hỏi :

- Ông ơi ! Hôm nay con làm phiền ông nhiều quá. Ông có giận con chút nào không ?

Phú ông mỉm cười đáp :

- Mày đừng lo ! Ông giận mày thì ông còn ở với ai được.

Sáng hôm sau hai thầy trò lại đi săn. Lần này theo ý phú ông, Mô Côi đóng vai ông chủ còn lão thì làm “chó”, ý định của lão là trả miếng lại Mô Côi. Mô côi luôm môm huyết sáo gọi “chó”. Đến trước những bụi có nhiều gai góc Mô Côi ném đá vào rồi xuyt “chó” rúc vào. “Chó” không chịu chui vào bụi gai, sẵn gậy trong tay Mô Côi đánh “chó” túi bụi và mắng nhiếc hết lời, rồi chàng lại co chân chạy khắp nơi làm cho “chó” cũng phải cố chạy thật nhanh để cho kịp “chủ”.

Đến khi mặt trời đứng bóng, Mô Côi cũng bắt được một con cây hương, chàng vờ sai phú ông :

- “Chó” vác cây về nhà nhé !

Phú ông đắc chí nói :

- “Chó” không biết vác đâu... Ông chủ phải vác lấy !

Mô Côi giả vờ chép miệng, miễn cưỡng vác cây lên vai, về đến nhà chàng lại nhờ phú ông làm thịt với mình một tay. Nhưng phú ông đã nói :

- “Chó” không biết làm thịt đâu.

Mô Côi lại giả vờ chép miệng làm một mình. Làm thịt xong bỏ vào nồi, Mô Côi lại nhờ phú ông đun lửa hộ, phú ông đáp :

- “Chó” không biết đun lửa đâu.

Mô Côi lại giả vờ mệt nhọc vì phải làm lấy tất cả. Khi mặt trời vừa gác núi thì chảo thịt đã chín, chàng gấp thịt ra đĩa, múc canh

ra bát, đem bày biện ở trên bàn. Rồi chàng lấy xích sắt ra xích cổ phú ông lại và bảo :

- “Chó treo mèo đây”. Ta không treo được thì ta xích “chó” lại, “chó” hãy ngồi đây trông nom bàn thịt cho ta để ta lên làng trên mua chai rượu. Nghe chưa ?

Phú ông tưởng hấn nói đùa nhưng không ngờ hấn làm thật. Lão đành chịu xích ngồi trước bàn thịt đang tỏa mùi thơm phưng phức.

Mua được rượu về, Mồ Côi ung dung ngồi vào bàn ăn uống, chàng gấp ăn hết miếng này đến miếng khác, uống cạn chén nọ đến chén kia và không quên vớt xương cho “chó”. Mỗi lần vớt Mồ Côi lại nói :

- Người ăn thịt chó gặm xương. Đây thưởng cho chó đấy, ăn đi.

Phú ông không nói không rằng, quay mặt đi. Ăn no uống say rồi. Mồ Côi mới tháo xích thả “chó” ra. Một lát sau Mồ Côi bước theo hỏi :

- Ông ơi ! Con làm phiền ông như vậy, ông có giận con không ?

Phú ông vẫn bình tĩnh trả lời :

- Giận mày làm gì ! Ông giận mày thì ông còn ở được với ai ?...

Hai lần làm nhục phú ông, Mồ Côi đành ninh là thế nào lão cũng phát khùng, nhưng lão vẫn cứ bình thản, Mồ Côi lấy làm chột dạ. Tuy vậy chàng vẫn cố tìm mẹo khác.

Một hôm Mồ Côi rủ phú ông đi buôn bông. Hồi ấy đi buôn bông rất có lãi nên rất khó mua. Tuy vậy nhờ tài tháo vát, Mồ Côi cũng

mua được hai bồ bông. Khi đem gánh bông lại cho phú ông chàng nói :

- Bông ở đây vừa trắng lại vừa tốt đem về bán ở nơi ta thì ông kiếm một vốn bốn lãi ngay. Con còn phải ở lại mua thêm một gánh nữa, ông hãy về trước và gánh giúp con gánh bông này về nhà. à, con đã nện chặt bông rồi, trong khi đi đường, ông đừng xếp lại nữa nhé.

Nghe Mồ Côi nói, phú ông vui lòng gánh về. Nhưng lão biết đâu đến đêm Mồ Côi đã chui vào ngôi ở trong một bồ rồi phủ kín bông lên.

Sáng dậy, phú ông không thấy Mồ Côi đâu, cho là chàng đã đi từ sớm tìm mua thêm hàng. Lão liền gánh hai bồ bông lên đường, gánh bông quả là nặng làm cho phú ông rất vất vả.

Nhưng nghĩ tới số bạc bỏ ra, lão đành ì ạch cố tha được hai bồ bông về tới nhà.

Về đến nhà, đặt gánh xuống, phú ông ngồi phệt xuống bên gánh thở hồng hộc.

Bỗng Mồ Côi từ trong một cái bồ chui ra, làm cho phú ông giật mình, lão trợn tròn đôi mắt nhìn Mồ Côi, chàng nhoẻn miệng cười rồi hỏi :

- Ông gánh nặng, mệt lắm phải không ? Con xin ông tha lỗi cho nhé. Bây giờ ông mới hiểu rõ những người gồng gánh thì vất vả mệt nhọc như vậy đấy.

Phú ông tức giận nhưng vẫn bình tĩnh hỏi Mồ Côi :

- Cái thằng này vào trong bồ bông từ lúc nào ? Thế ra mày bắt tao phải gánh cả mày từ sáng đến giờ đây phải không ? Cái thằng tệ quá ! Mày làm tao suýt chết mệt vì mày đấy. Thế mày không ở lại tìm mua thêm bông cho tao à ?

Mồ Côi vẫn cười, rồi trả lời :

- ở đó hết bông rồi ! Muốn mua nữa thì phải đến chợ khác.

Phú ông nghiêm nét mặt trách :

- Thế mà hôm qua mày lại lừa tao ! Đồ mất dạy !

Mồ Côi đến bên cạnh hỏi :

- Con làm phiền lòng ông như vậy, ông có tức giận không ? Phú ông thản nhiên đáp :

- Tao giận mày thì còn ở được với ai ?

Vài hôm sau phú ông lại rủ Mồ Côi đi buôn bông. Lão định bụng sẽ trả miếng Mồ Côi cho hả giận. Mồ Côi nhận lời, chuyến này Mồ Côi cũng xông xáo khéo tìm và mua được hai bồ bông đầy như trước, hôm sắp ra về phú ông bảo Mồ Côi :

- Sáng mai mày hãy gánh hai bồ bông về trước, tao còn ở lại để đi thăm một người bạn rồi sẽ về sau.

Mồ Côi đã biết ý định của lão nhưng cũng giả vờ làm như không biết, vui vẻ nhận lời. Đêm hôm ấy, phú ông lừa lúc Mồ Côi ngủ, chui vào ngòai gòn ở trong bồ và phủ kín một lớp bông lên.

Sáng hôm sau Mồ Côi xỏ đòn, quẩy gánh thẳng đường về nhà làm như không biết gì cả.

Đi đến một cái cầu có hai tấm ván hẹp bắc ngang qua một con suối sâu, Mồ Côi đặt hai bồ bông xuống bên mép cầu ngồi nghỉ.

Ngồi một lúc chàng lại đứng định đi ra xa hóng mát. Phú ông đang ngồi trong bồ bồng nghe tiếng Mồ Côi gọi giật giọng từ đằng xa :

- Bác dắt trâu kia ơi ! Bác đừng để trâu chạm vào hai cái bồ bồng của cháu mà nó lặn xuống vực sâu đấy.

Phú ông ngồi trong bồ nghe nói tưởng có người dắt trâu sắp đi qua cầu, lão vội chui ra khỏi bồ nhưng vì hai cái bồ đặt sát mép cầu nên phú ông chỉ hơi cựa mình có một tý đã lặn tùm xuống suối, nước suối chảy xiết, cuốn cái bồ đi băng băng. Phú ông quấy mãi mới chui ra được, sau đó bơi vào bờ. Giữa lúc ấy, Mồ Côi cũng làm bộ hốt hải chạy tới, chàng kéo được cái bồ ướt sũng nước lên đặt trên hòn đá, rồi chàng đi đến gần phú ông trách :

- Ông bảo ở lại đi thăm người bạn sao lại chui vào bồ bồng như vậy ? Rõ thật đáng kiếp chưa!

Phú ông nín lặng không nói một lời. Một lúc lâu, Mồ Côi lại lên tiếng hỏi :

- Ông ơi ! Con làm ông suýt chết trôi, ông có tức giận lắm không ?

Phú ông vẫn bình tĩnh :

- Ông giận mày thì ông còn ở được với ai !

Một hôm chàng theo phú ông đi cày. Cày đến giữa buổi, thấy xa xa có một đoàn ngựa của quan trấn đi tới, Mồ Côi nảy ra ý nghĩ liền thôi cày và rủ phú ông cùng về. Trong lúc phú ông còn đang rửa cuộc thưởng, chàng nhanh chân về trước, đến chỗ khuất, chàng ngồi ỉa ngay một bãi giữa đường rồi hạ nón úp đồng phân lại. Khi phú ông đi tới gần, chàng làm bộ hai tay khư khư đè cái nón úp và nói :

- Con vừa úp được một con chim lửa trời rất đẹp. Người ta nói nhà ai có con chim này thì lúc nào cũng vui và làm ăn thịnh vượng. Con định bắt nó đem về cho ông nuôi.

Phú ông toan thò tay vào bắt thì Mồ Côi gạt đi :

- Không được ! Ông thò tay vào thì nó sẽ bay đi mất đấy, ông hãy giữ chắc cái nón để con chạy ù về lấy cái lưới ra đây giăng bắt cho chắc chắn. Ông chớ để xổng mà con bắt đền đấy.

Phú ông gơ hai tay giữ lấy cái nón úp. Mồ Côi vừa đi khỏi một lúc thì quan trấn đi đến, thấy phú ông ngồi bệt giữa đường, tên quan bèn quát hỏi. Nhưng phú ông không thưa không rằng mà cũng không tránh đường, hai tay vẫn khư khư giữ chắc cái nón úp. Quan lấy làm lạ liền xuống ngựa đến gần hỏi :

- Anh là ai mà lại ngồi câm ngồi điếc ở giữa đường như vậy ?

Phú ông thưa :

- Bẩm quan trong nón có con chim lửa trời !... Nghe nói đến chim lửa trời quan cũng thích lắm. Lão bảo phú ông bắt lấy bán cho mình. Phú ông nói :

- Xin ông hãy khoan khoan chờ thẳng ở tôi một lúc, nó sắp mang lưới ra bây giờ.

Lão quan sốt ruột bèn nói :

- Được ! Anh cứ để ta thò tay bắt, nếu làm xổng thì ta sẽ đền.

Lão ngồi xuống, rồi thò tay vào khoảng dưới cái nón, nhưng chim lửa trời đâu cả thấy mà lại quờ phải đồng cút. Lão nổi khùng quát :

- A ! Ra cái lão già này dám trêu vào tay ta. Mà có biết ta là ai không ? Hả !...

Rồi lão sai lính nọc cổ phú ông ra đánh năm mươi roi, vẫn chưa hả dạ, lão còn ra lệnh cho lính cởi quần phú ông ra rồi lấy kim chỉ

khâu lỗ đít lại, bọn lính răm rắp tuân lệnh quan. Bị kim xâu qua da thịt, phú ông khóc lóc kêu trời.

Khi về đến đầu làng phú ông mới gặp Mô Côi vác lưới chạy ra, lão hăm hăm quát :

- Cái thằng điều tha hổ vồ kia, làm sao mày dám lừa ông như vậy để ông phải một trận đòn !

Mô Côi còn làm già :

- Thôi ! Thôi ! Cái ông này ! Chắc đã làm xổng mắt con chim lửa trời của tôi rồi. Nếu ông làm mất thật thì ông phải đền đầy.

Nghe Mô Côi nói, phú ông càng nổi xung. Lão lớn tiếng quát, làm cho cả làng phải chạy ra :

- Cái thằng chết băm chết vằm kia ! Mày muốn tốt thì lập tức ra khỏi nhà tao ngay. Các ông các bà xem, nó làm cho tôi tức tối biết bao nhiêu, tôi không thể để cái thằng hỗn láo này ở lại thêm một lúc nào nữa. Đồ chó chết cút ngay !

Mô Côi nhìn phú ông rồi nhìn mọi người, chờ phú ông nói hết lời, chàng mới nhẹ nhàng nói :

- Thưa ông xin ông bớt giận, con sẽ ra khỏi nhà ngay. Nhưng từ nay con là rể của ông, xin các ông, các bà làm chứng cho con.

Phú ông như bừng tỉnh mộng liền nói :

- Ừ nhỉ ! Mày cũng xứng đáng là rể của tao !

*Theo lời kể của cụ An Định
xã Hồng Việt - huyện Hòa An - Cao Bằng*

CHIẾC CẦU PHÚC ĐỨC

Ngày xưa có anh chàng chuyên sống về nghề ăn trộm. Trong nhà còn có mẹ già phải nuôi. Tuy có lúc được nhiều, có lúc được ít, nhưng trong nhà không bao giờ có của để dành. Hai mẹ con chàng thường phải chịu bữa ăn, bữa nhịn.

Một hôm, nhân ngày giỗ cha, mẹ chàng ôn lại cho chàng nghe cuộc đời của ông và cha chàng xưa kia.

Xưa kia ông nội chàng cũng làm nghề ăn trộm, có đêm kiếm được những món đáng bạc chục, bạc trăm, vậy mà khi nhắm mắt xuôi tay cũng không để lại cho cha chàng được chút gì.

Rồi đến đời cha chàng. Lớn lên, không biết chọn nghề gì khác tốt hơn, cha chàng lại nối nghề ông cụ, đến đêm lại đi rình mò hết làng trên xóm dưới, mà cũng không bao giờ kiếm được nổi hai bữa cho hai vợ chồng và đứa con. Rồi cha chàng chết đi cũng không có gì để lại. Nay đến đời chàng, lao theo cái nghề này ®. gần hai chục năm rì mụ tay trắng vẫn hja trắng tay. §. vỵ, chàng cũng không tìm được nổi một người vợ, mặc dầu đã gần bốn chục tuổi đầu.

Ôn lại đời cha ông xưa và nhìn cuộc đời mình chàng không khỏi thấy ngán ngấm.

Một đêm, chàng đến rình nhà ông thầy đồ ở xóm bên, định ăn trộm cái thủ lợn mà một nhóm học trò mang đến biếu. Rình mãi tới khuya, ông thầy vẫn chưa đi ngủ, ông đọc hết trang sách này

tới trang sách khác. Chợt ông thấy đọc tới câu : “Tích thiện chi gia tất hữu dư hương ; tích bất thiện chi gia tất hữu dư ương”*. Chàng bụng bảo dạ : “Phải chăng ông cha ta làm nghề thất đức nên để khổ nhục lại cho ta?” Rồi tự đáp : “Phải, quả thật đúng như vậy”. Đoạn chàng chạy một mạch về nhà, quyết từ nay bỏ nghề ăn trộm.

Sáng hôm sau, chàng vác búa vào rừng hái củi mang ra chợ bán. Công việc thật là vất vả, hái được một gánh củi chàng phải đổi một bát mồ hôi mới kiếm được một món tiền mua gạo, nhưng chàng thấy yên tâm hơn mọi ngày. Tuy vậy, đi đến đâu, chàng cũng nghe tiếng người xì xào : “Cẩn thận đấy ! Cái thằng ba đời ăn trộm đã đến kia!” Cái tiếng “ba đời ăn trộm” làm cho chàng buồn bã. Chàng nghĩ : “Từ nay ta phải làm những việc gì phúc đức họa may mới xóa được mấy tiếng đó”.

Một ngày mùa hạ, trời mưa to nước lũ tràn về. Chàng đem củi đi chợ bán, vì nước lũ tràn về nhanh quá, không thể lội qua sông như mọi hôm được. Hàng trăm người ùn lại vì chưa có đò, mặt trời đã khuất sau rặng núi, mà mọi người vẫn loay hoay ở bờ sông. Chàng bèn nghĩ tới việc bắc một cái cầu. Đêm ấy, ngủ lại ở bên sông cùng với nhiều người khác, chàng đem chuyện bắc cầu ra hỏi bà con, nhiều người nói :

- Đó là một điều phúc đức được muôn ngàn người nhớ ơn. Trước đây cũng đã có người làm nhưng rồi lại bỏ dở...

Sáng hôm sau, nước rút, chàng lội sông về nhà, tới nhà, chàng đem ý định bắc cầu ra hỏi ý kiến mẹ. Mẹ chàng hứa sẽ thu xếp ổn thỏa mọi công việc trong nhà, để chàng rảnh tay dốc sức bắc cầu !

Từ đó, cứ sáng chàng lên rừng chặt cây ; chiều ra sức chuyển gỗ ; trưa cô hái thêm một gánh củi để về cho mẹ đi chợ.

Chàng làm việc quên ngày tháng. Buổi chặt cây, buổi chuyển gỗ, buổi bắc cầu, không bao lâu, đã bắc được hơn chục sải cầu. Công việc còn nhiều nặng nhọc vì con sông rộng gần hai trăm sải. Vì ăn đói mà làm nhiều nên chàng bị kiệt sức. Một hôm đói quá chàng nằm lăn ra mê man ở đoạn cầu đang làm dở. Những người đi qua xúm lại cứu chữa, nhưng chàng vẫn chưa hồi tỉnh.

Giữa lúc ấy có một viên quan võ đi đến, thấy một đám đông đang xúm quanh một người nằm sóng soài, viên quan xuống ngựa đến gần hỏi chuyện. Mọi người cho biết đây là anh chàng bắc cầu làm phúc đang làm thì vì mệt quá mà lăn ra ngất đi... Viên quan liền mở túi lấy thuốc cho chàng uống. Được một lúc, chàng bắc cầu tỉnh lại, mọi người tản dần ra về, viên quan ngồi lại bên chàng ân cần hỏi chuyện. Chàng thật thà kể hết cho ông nghe cuộc đời của mình và nói rõ ý định cùng công việc đang làm. Viên quan võ nghe nói ra chiều cảm động, ông ngồi ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói :

- Xưa kia cha ông chàng làm nghề thất đức để cho chàng ngày nay phải đói nghèo. Nay, chàng muốn làm điều phúc đức để chuộc lỗi lầm xưa kia, quả là hay vô cùng ! Về phần tôi, tôi xin nói thật : cha tôi, ông tôi, ông cụ ông kỵ tôi, đời đời làm quan ức hiếp dân lành, bóp hầu bóp cổ để nã tiền, nã của. Đây cũng là điều thất đức, vì vậy đến tôi ngày nay trời quả báo : lấy vợ đã hơn hai mươi năm rồi mà không có một mụn con để vui cửa vui nhà, cho nên, tuổi đã ngoài bốn mươi, chúng tôi vẫn phải sống hiu quạnh. Nay tôi cũng

muốn làm điều phúc đức để chuộc lỗi lầm xưa, chẳng hay chàng có cho tôi góp sức cùng nhau bắc cầu được không ?

Chàng bắc cầu mỉm cười nói :

- Nếu quan lớn cho chí hướng như vậy thì cái cầu này sẽ chóng xong, dân chúng sẽ mau được qua lại, còn gì tốt hơn !

Hai người bèn kể cho nhau biết tên tuổi, quê quán rồi kết làm anh em, viên quan võ hơn chàng bắc cầu bốn tuổi, được nhận là anh. Chàng bắc cầu nói :

- Em còn có mẹ già ở nhà, vì nhà nghèo, phải bán củi lấy tiền mua gạo cho nên ngày nào em cũng phải đem củi về nhà để sáng hôm sau mẹ đem củi ra chợ bán lấy tiền đóng gạo.

Viên quan võ thân mật bảo chàng :

- Anh có nhiều tiền của, anh sẽ bỏ ra nuôi mẹ để em khỏi phải bận tâm, như vậy chúng ta sẽ chuyên chú vào việc bắc cầu, em nghĩ thế nào ?

Chàng bắc cầu nói :

- Nếu được vậy thì còn gì hay hơn !

Từ đấy, hàng ngày hai anh em cùng nhau lên núi đốn cây, chuyển gỗ. Chẳng bao lâu, hai người đã dựng xong chiếc cầu gỗ hơn hai trăm sải. Dân chúng ai cũng vui mừng, họ đặt tên là cầu Phúc Đức. Các cụ hai làng hoan hỉ cùng nhau bàn định góp tiền làm một bữa tiệc ăn mừng cầu.

Ngày ăn mừng chiếc cầu, các vị bô lão và tất cả dân chúng quanh vùng nô nức đến dự, ai cũng cầu xin Ngọc hoàng ban phúc cho hai người bắc cầu, họ ăn uống linh đình suốt cả buổi sáng.

Bỗng một cơn gió bất chợt kéo đến, gió thổi mạnh, làm cúi rạp ngọn cỏ, nghiêng ngả cành cây. Gió thổi mỗi lúc một mạnh, rồi bất thành linh cuốn anh chàng bắc cầu đi mất. Viên quan võ thất thanh kêu gọi, tất cả mọi người đều ngậm ngùi.

Thấy người em kết nghĩa của mình hết lòng hết sức hàng ba năm trời ra làm cầu mà lại không được hưởng phúc, viên quan xót xa lắm. Sau khi mọi người đã ra về, ông đón vợ sang ở chung với bà cụ để sớm hôm trông nom, phụng dưỡng bà thay người em kết nghĩa.

Lại nói đến chàng bắc cầu bị gió lốc cuốn tới một cái hang trên một ngọn núi cao. Chàng lão đảo đứng chưa kịp vững. Cơn gió bỗng vụt hóa thành người tươi cười nói với chàng :

- Nhà ngươi chớ sợ, ta là thần Gió được Ngọc hoàng sai đi đón nhà ngươi về đây để thưởng cho ngươi cái công thành tâm làm chuyện phúc đức. Bạc vàng đầy, nhà ngươi muốn lấy bao nhiêu thì lấy.

Chàng bắc cầu nhìn vào hang thấy đồng vàng sáng chói. Chàng cởi áo gói lấy một số vàng, rồi buộc lại cẩn thận, chàng vác gói vàng lên vai, tiến ra cửa hang, thần Gió lại hóa thành cơn gió lốc cuốn chàng đi, trả về bản và đặt chàng nhẹ nhàng xuống giữa sân nhà.

Chàng bắc cầu sung sướng để gói vàng xuống rồi lên tiếng gọi cửa. Nghe tiếng gọi, mẹ chàng và hai vợ chồng viên quan võ tướng là hồn chàng bắc cầu hiện về, liền dắt nhau lại ngồi quanh chiếc bàn thờ thắp hương khấn vái lầm rầm. Nhìn qua kẽ liếp thấy ba

người vừa cúi lạy, vừa khấn, chàng bắc cầu bật cười lại một lần nữa chàng lên tiếng gọi :

- Mẹ ơi ! Anh ơi ! Em đây mà ! Em hãy còn sống trở về nhà đây ! Mau mau mở cửa !

Nghe rõ tiếng gọi của con, bà mẹ mừng quỳnh, lật đặt xuống giường. Vợ chồng viên quan võ cũng chạy ra mở cửa, đón người em kết nghĩa.

Chàng bắc cầu ngồi xuống kể lại ngọn ngành câu chuyện được thần Gió đưa đi lấy vàng cho cả nhà nghe, mọi người reo mừng sung sướng.

Từ đấy mẹ con chàng bắc cầu bắt đầu trở nên giàu có, chàng mời hai vợ chồng người anh kết nghĩa ở lại và cùng nhau làm ăn.

ít lâu sau, vợ viên quan võ có cháu, đến tháng đến ngày chị sinh hạ được một cậu con trai. Hai vợ chồng mừng vô kể. Còn chàng bắc cầu ít lâu sau cũng lấy vợ có con và sống sung sướng đến già.

Theo lời kể của ông Vi Quốc Thông
Xã Phú Thượng - Võ Nhai - Bắc Thái

HÒ KÍNH THÁN

Hò Kính Thán mồ côi cả cha lẫn mẹ từ hồi còn nhỏ. Chàng sống và lớn lên dưới bàn tay chăm sóc của các bác, các chú trong bản. Từ khi lên tám chàng đã phải chăn trâu thuê để kiếm ngày hai bữa. Năm 15 tuổi chàng phải đi vào rừng làm than. Lúc nào người chàng cũng bám đầy bụi than đen thui đen thui. Vì vậy người ta gọi chàng bằng cái tên Kính Thán*. Dần dần cái tên đùa giỡn ấy đã trở thành tên thật của chàng.

Ngày nào đem than ra chợ bán cho lò rèn, Kính Thán cũng đứng lại rất lâu ngắm nghía công việc làm của bác thợ rèn. Thấy vậy, bác thợ rèn hỏi Kính Thán có thích nghề rèn không ? Bác nói thêm :

- Nếu chú thích nghề rèn thì đến đây tôi sẽ truyền nghề cho mà làm ăn. Cái nghề này rất quý và cần chọn người, khỏe như chú có thể làm được đấy. Tôi không có con để nối nghiệp, nếu chú bằng lòng thì ở đây với tôi làm con nuôi, cha mẹ chú hiện nay ở đâu ? Làm nghề gì ? Hàng ngày chú bán than có đủ ăn không ?

Vốn sống cô đơn, thấy có người ân cần hỏi chuyện mình, Kính Thán rất cảm động. Chàng thấy có thiện cảm với bác thợ rèn bèn nhận lời ngay sau khi tỏ tề kể hết cuộc đời mình cho bác nghe.

Thế là từ đấy, Kính Thán theo họ Hò của bố nuôi và ở lại đây học nghề nghiệp mới.

Hồ Kính Thán ăn rất khỏe và làm rất khỏe. Vốn đang tuổi ăn tuổi ngủ, từ khi về ở với bố mẹ nuôi, chàng được ăn no ngủ kỹ, nên càng khỏe mạnh hơn và làm việc hăng hơn. Chỉ trong mấy ngày làm than, chàng đã dự trữ cho bố mẹ đủ than dùng trong suốt một năm. Bác thợ rèn họ Hồ rất hài lòng. Duy chỉ có vợ bác là không vui vì cậu con nuôi ăn quá nhiều, bà thường phàn nàn với chồng làm cho bác thợ rèn phải suy nghĩ.

Một hôm bác thợ rèn bảo con nuôi :

- Nay than đã nhiều rồi, bây giờ con hãy đem tiền đi mua trữ cho bố một ít sắt.

Tuy chưa buôn bán bao giờ, Hồ Kính Thán cũng mạnh dạn cầm hơn năm mươi lạng bạc của bố mẹ nuôi ra đi. Chàng đi đến một thành phố, thấy người ta đang thu sắt vụn, chàng bèn đến gần lân la hỏi chuyện và cuối cùng bỏ luôn số tiền ra mua tất cả đồng sắt vụn ấy, đoạn chàng thuê người chuyển số hàng về nhà.

Thấy đoàn người gánh sắt về, bác thợ rèn vui mừng trong dạ. Nhưng khi nhìn kỹ thì thấy tất cả chỉ toàn là sắt vụn, sắt rỉ, bác ngao ngán thở dài. Vợ bác càng xót ruột hơn. Bà luôn mồm dẫn vật chồng làm bác càng thêm buồn. Tuy vậy bác cũng bảo vợ :

- Thôi được ! Nhiều lần đại sẽ khôn, con ta chưa quen buôn bán nên mới mua phải của không tốt. Tôi tin là lần sau, lần sau nữa con ta sẽ khôn khéo hơn, bà nói ra nói vào vừa vừa thôi, để tôi còn làm việc.

Hồ Kính Thán cũng rất ân hận vì đã chót mua phải hàng xấu để đến nỗi làm phiền lòng cha mẹ.

Một lần khác, bác thợ rèn lại đưa bạc cho Hồ Kính Thán đi tìm mua sắt, bác dặn đi dặn lại là phải đi tới các thành phố lớn để mua được hàng tốt. Hồ Kính Thán lại một lần nữa vác túi bạc một trăm lạng lên đường. Đi suốt bảy ngày ròng, đến gần một thành phố lớn, chàng gặp một đoàn người đang nhộn nhịp xây cầu, nhìn lên cái biển có dòng chữ to treo ở đầu cầu, chàng hỏi thì người ta đáp :

- Đây là cái bảng ghi tên những nhà hảo tâm quyên góp xây cầu này, ai quyên góp nhiều nhất thì được ghi tên đầu bảng.

Hồ Kính Thán lại hỏi :

- Thế hiện nay người góp nhiều nhất được bao nhiêu ? Người ít nhất bao nhiêu ?

Người kia đáp :

- Cho đến ngày hôm nay người góp nhiều nhất là năm mươi lạng bạc, người góp ít nhất là một lạng.

Hồ Kính Thán mỉm cười nói :

- Nếu thế thì anh hãy ghi tên ta là Hồ Kính Thán vào bảng đi, ta góp cả một trăm lạng bạc tinh ngân để giúp bà con xây chóng xong cái cầu.

Vừa nói chàng vừa dốc túi đếm đủ một trăm lạng bạc trao cho người kia.

Từ hôm ấy, tên Hồ Kính Thán được truyền ngay khắp mọi nơi, tất cả dân trong thành phố ai cũng muốn mời chàng về nhà xem mặt. Lần lượt hết người nọ đến người kia mời chàng về nhà ăn cơm. Đêm đêm chàng lần ra ngủ tại một cái miếu vắng ở cuối phố. Chàng định bụng tìm chỗ làm thuê ít lâu để dành dụm tiền mua

hàng về cho bố mẹ nuôi. Nhưng chẳng một ai dám nghĩ đến mượn chàng - nhà đại hảo tâm cúng cầu - làm thuê. Người ta cho là chàng đùa cho vui câu chuyện. Loanh quanh trong hai tháng, chàng vẫn không tìm được một việc làm.

Nghĩ tới món hàng cần phải mua, chàng càng nóng lòng sốt ruột. Một đêm nọ chàng bỗng mơ thấy một ông cụ đầu tóc bạc phơ, tay chống chiếc gậy, ở sau miếu đi ra đến bên chàng rí tai nói :

- Hò Kính Thán ! Anh là người có lòng tốt, thần sẽ giúp đỡ anh. Sáng mai anh sẽ lật phiến đá mà anh đang nằm lên sẽ thấy kho vàng, đó là kho vàng của thần dành cho anh, muốn lấy bao nhiêu cũng được.

Nói xong cụ già biến mất, Hò Kính Thán tỉnh dậy, đi khắp mọi nơi trong miếu tìm ông cụ, nhưng không thấy gì cả. Chàng lại ngả lưng nằm trên phiến đá, gác tay lên trán nghĩ ngợi. Nhắm lại từng lời thần báo, chàng đứng dậy co tay lay thử phiến đá nhưng hòn đá nặng không chút động dấy. Chàng l'i ra sức lay l'n thả hai, phiIn ®, vẫn trơ trơ không hề nhúc nhích. Chàng thất vọng lắm lắm :

- Thần à ! Thần nói thật hay nói dối ! Nếu quả thật thần có lòng thương kẻ đói khó thì hãy ban cho tôi có sức mạnh lật được phiến đá kia.

Vừa nói dứt lời thì một luồng gió mát lướt qua đưa theo một làn hương thơm dịu, Hò Kính Thán cảm thấy khoan khoái trong người hơn. Chàng lại cúi xuống lật phiến đá. Lần này phiến đá lật tung lên, cả cái miếu nhỏ bé tự nhiên sáng choang như có ánh đèn. Biết đó là kho vàng của thần, chàng cúi xuống nhặt lấy hai thỏi,

chàng nghĩ bụng : “Với số vàng này ta có thể sống được nhiều năm và mở lên một cửa hiệu rồi !”.

Chàng đem thỏi vàng ra buôn bán, từ đó tiền của ngày càng đổ về như nước. Chàng cưới vợ rồi xây nhà cửa, cửa hiệu của chàng ngày càng phát đạt, chàng được dân phố hết sức kính nể. Nhưng chàng vẫn chưa có dịp trở về với bố mẹ nuôi.



Lại nói bác thợ rèn họ Hồ ở nhà tính từ ngày cho con nuôi đem bạc ra đi đến nay đã bốn tháng tròn bác mong ngày mong đêm. Nhưng càng mong thì tin lại càng vắng. Vợ bác càng sốt ruột hơn. Một hôm bà giục chồng đi tìm, bác thợ rèn đành phải tạm nghỉ việc ra đi.

Sắp đến thành phố, bác giật nảy mình khi nhìn lên cái bảng ghi ơn những nhà hảo tâm quyên bạc làm cầu trong đó có tên Hồ Kính Thán đứng ở dòng thứ nhất : “Hồ Kính Thán góp 100 lạng bạc tinh ngân”. Đến đây bác mới biết bấy lâu con mình không mua được hàng về là vì nó đã dốc hết tất cả vốn liếng vào chiếc cầu này. Khi trả tiền qua cầu, bác hỏi chuyện người gác cầu về Hồ Kính Thán. Người ấy nói :

- Hồ Kính Thán là một nhà hảo tâm lớn, được ghi tên vào bia đá. Hiện nay ông ta đang cùng vợ có cửa hiệu buôn ở thành phố.

Bác thợ rèn lại càng ngạc nhiên nghĩ rằng nó đã bỏ hết vốn cho cái cầu rồi thì làm sao lại có vốn buôn bán và dựng nhà nữa.

- Có phải Hồ Kính Thán người đen đen không ?

- Không phải ! Ông ấy người trắng trẻo, lúc nào cũng vui tính.

Khi bác thợ rèn đến cửa hiệu của Hồ Kính Thán thấy người con nuôi bây giờ ra dáng một ông chủ hiệu béo tốt chứ không phải anh chàng đen thui đen thui ngày nào. Thấy bác thợ rèn, Hồ Kính Thán mừng rỡ :

- Bố đến đây từ lúc nào ? Vì bận cửa hiệu con chưa về được, xin bố hãy tha lỗi cho con !

Rồi Hồ Kính Thán kể đầu đuôi mọi việc từ ngày ra đi cho đến hôm được thần báo mộng cho vàng rồi gây dựng lên cơ nghiệp này, chàng lại nói thêm :

- Con định thu xếp ổn thỏa việc nhà rồi sẽ về đón bố mẹ tới đây, nhưng công việc chưa xong. Nay bố đã tới chúng con xin mời bố ở lại, ít lâu nữa con sẽ về đón mẹ...

Từ đó, bác thợ rèn ở lại giúp việc buôn bán cho con nuôi.

Một hôm Hồ Kính Thán định đi đón mẹ, bác thợ rèn gạt đi :

- Mẹ của con không ưa thị thành. Dù có thiếu ăn, mẹ con cũng không muốn rời nơi chợ nhỏ ấy. Bố tuổi đã già cũng chiều lòng mẹ con, vì vậy sớm muộn bố cũng sẽ trở về. Con đừng đón mẹ đến đây nữa...

Chiều ý bố mẹ nuôi, Hồ Kính Thán bỏ ý nghĩ đón mẹ tới thành phố, chàng định sẽ xây dựng cho bố mẹ nuôi một ngôi nhà ở chốn quê hương và có một lò rèn to hơn trước. Nhưng chàng không muốn nói trước cho bố nuôi biết.

Một hôm, Hồ Kính Thán nói với bố là mình sắp đi xa mua hàng, nhờ bố ở nhà trông nom giúp cửa hiệu.

Rồi chàng dặn dò vợ phải chăm lo chu đáo cho bố già...

Hôm sau chàng trở về nhà bố mẹ nuôi, tìm thầy thuê thợ dựng một ngôi nhà ở bên cạnh ngôi nhà nhỏ của bác thợ rèn, nhưng chàng luôn luôn giấu kín không cho mọi người biết mình là ai. Khi nhà làm xong, Hồ Kính Thán vẫn giấu mặt, cho người đến thương lượng với mẹ nuôi đề nghị đổi cái nhà gianh của bà lấy một gian trong cái nhà mới xây xong. Được mẹ nuôi đồng ý, chàng cho người dỡ ngôi nhà tranh ấy đồng thời mời bà dọn đến chỗ ở mới. Xong đâu đấy chàng trở lại nhà, về đến nhà vẫn không cho bố nuôi biết một tý gì.

Được ít lâu bác thợ rèn ngỏ ý muốn về nhà. Hồ Kính Thán cũng vui lòng để bố về. Hôm bố lên đường, chàng chỉ đưa cho bố ba lạng bạc làm ông tỏ ra không hài lòng khi nghĩ đến món bạc trăm lạng ngày nọ.

Nhưng khi về tới quê nhà, bác tìm mãi vẫn không thấy cái nhà cũ của mình. Bác nhìn lên ngôi nhà mới xây mà không thấy có người ở, chợt bác nhận ra người vợ ở một phòng trong đó. Lấy làm lạ, bác hỏi thì vợ đáp :

- Đây là nhà của ta, nhưng chỉ một gian này thôi. Còn tất cả là một vị phú gia nào đó xây lên mà chưa thấy đến ở.

Bác thợ rèn chưa hiểu ra thế nào. Bỗng có tiếng ồn ào ở trước lầu, bác cùng vợ ngó ra thì đã thấy Hồ Kính Thán cùng một đoàn trên dưới hai chục người gánh gánh gồng gồng, chàng chào bố mẹ nuôi rồi nói :

- Con đưa về một nghìn cân sắt hạng tốt nhất để bố có sắt làm. Và đem theo một nghìn lạng bạc để bố mẹ làm vốn. Nhân tiện con

đưa bố mẹ lên nhận nhà ở. Đây ! Tòa nhà này hoàn toàn là của bố mẹ.

Theo lời kể của ông Vương Viết Khoáng

À òng À òng - La ãng Sún

CHÀNG NHO SĨ VÀ CÓC THẦN

Chàng nho sĩ ấy, nhà tuy nghèo nhưng rất chăm học. Ban ngày chàng vào rừng hái củi đem bán để lấy tiền mua gạo và mua dầu đèn. Ban đêm chàng cặm cụi đọc sách cho đến lúc gà hàng xóm gáy lần thứ hai mới đi ngủ. Nhà của chàng chỉ là một túp lều con, tài sản chỉ có một con dao quắm và một chồng sách. Làm bạn với chàng chỉ có một con cóc tía, những buổi chàng học khuya con cóc nhảy ra quanh quẩn ở dưới chân chàng, đớp gọn những con muỗi bay vo ve. Thấy cóc quẩn quít bên mình, chàng nho sĩ rất mến cóc, mỗi bữa ăn, chàng không bao giờ quên dành cho cóc một miếng cơm. Những lúc lên rừng hái củi chàng thường bắt cào cào châu chấu, hay con bọ ngựa đem về cho cóc ăn thêm. Cóc được chăm nom nên ngày càng lớn.

Chàng nho sĩ rất sáng dạ, trong sáu năm dùi mài đèn sách, chàng học thuộc gần hết mười lăm pho sách quý của các bậc thánh hiền. Thấy chàng học giỏi, người làng thầm mong cho chàng sau này sẽ đỗ trạng nguyên.

Năm ấy, nhà vua mở khoa thi chọn trạng, sĩ tử khắp các phương trời đều tấp nập về kinh dự thi. Thấy chàng nho sĩ vào kinh, cóc tía xin được đi theo.

Sáng hôm sau, chàng cùng cóc tía lên đường. Ông chủ đi đến đâu, cóc tía nhảy bước một đi theo kịp đến đó. Đi mãi, đi mãi, một ngày kia, hai thầy trò cóc đến một cái lều bỏ không ở ven rừng

vắng vẻ. Chàng nho sĩ thấy trong lều có một người chết, bên cạnh có một gói sách và một bọc quần áo. Chàng đoán chắc người này cũng là một sĩ tử lên kinh dự thi, sờ vào người thấy mạch còn đập nhẹ, chàng nho sĩ cố loay hoay tìm cách cứu chữa. Thấy chàng có nhiệt tâm, cóc liền ghé tai nói nhỏ :

- Ông ơi ! Con xem bộ nó là người không có thủy chung gì cả, hạng này nếu không phải là gian phi thì cũng là kẻ bội bạc, cứu nó làm gì !

Chàng nho sĩ nhìn cóc rồi nghiêm nghị nói :

- Gặp kẻ hoạn nạn mà không cứu chữa, không phải là người quân tử, dù có khó nhọc bằng mười, ta cũng không thể bỏ được. Nếu nó chưa đến ngày tận số mà được sống lại thì ta lại có thêm một người bạn đường càng hay chứ sao...

Thấy chàng nói vậy, cóc tía bèn bảo :

- Nếu ông đã quyết thì ông cứ cứu nó, còn thuốc thì ông không phải chạy tìm đâu cả. Cóc có hòn ngọc cải tử hoàn sinh đây.

Nói đến đây cóc liền nhả ra một viên ngọc trong sáng như kim cương, hình dáng tựa trứng chim. Cóc nói :

- Ông hãy để viên ngọc này vào mũi người chết thì người chết lập tức sẽ sống lại.

Chàng nho sĩ nhận lấy viên ngọc rồi làm y như lời. Quả nhiên được một lúc người ấy dần dần hồi tỉnh. Chàng nho sĩ mừng quá đến gần đỡ người lạ ngồi dậy hỏi họ tên, quê quán rồi kết làm bạn. Chàng mở cơm nắm mời bạn ăn rồi cùng nhau lên đường.

Hai người và cóc tía đi thêm ba ngày nữa thì tới kinh thành.

Đến kinh thành, cóc bảo chàng cho mình đi dạo một lượt đến chiều sẽ về. Chàng nho sĩ và người bạn ngồi ở quán ăn uống nói chuyện trò vui vẻ.

Người bạn bỗng hỏi :

- Hôm nọ, tôi đi đường xa bị cảm nặng, các bạn đồng hành của tôi bỏ tôi nằm lại ở lều. Nếu không có anh ra tay cứu chữa thì tôi đã hóa ra ma mất rồi. Công ơn của anh sau này tôi xin đền đáp. Không biết anh có thuốc linh đan hay phép thuật gì mà cứu sống được tôi vậy ?

Chàng nho sĩ mỉm cười móc túi lấy viên ngọc thật thà nói :

- Tôi có viên ngọc cải tử hoàn sinh này đây, tôi chỉ cần đặt viên ngọc này và mũi thì người chết dù tắt thở đã ba ngày cũng sống lại tức khắc.

Nghe ân nhân nói, hấn tỏ bộ lễ độ xin được cầm viên ngọc xem một lúc. Khi cầm ngọc trong tay hấn làm bộ mê mẩn, ngấm ngĩa rồi lừa khi ân nhân sơ ý bỏ vào túi, vợ vội lấy hành lý, chạy ù ra đường phố, trà trộn vào đám đông. Mất ngọc, chàng nho sĩ đuổi theo kêu la âm ỉ, nhưng hấn đã nhanh chân lẩn vào các ngõ ngách của kinh thành còn tìm làm sao được, đành trở lại quán ăn thần thờ ngồi chờ cóc. Một lúc lâu, cóc trở về. Cóc giẫm chân nói :

- Con đã bảo ông đừng cứu chữa cho nó mà, nếu nó là người tốt thì các bạn cùng đường chắc không bỏ nó nằm chết ở giữa nơi rừng vắng ấy. Nhưng sớm muộn, viên ngọc đó sẽ trở về thôi, bây giờ ông hãy mau mau vào tâu vua để sau này nhà vua xét xử hoàn lại cho ta viên ngọc.

Nghe cóc nói, chàng nho sĩ vào triều tâu với nhà vua và nói rõ đặc tính của viên ngọc cho vua nghe. Vua hứa là sẽ xét tìm hộ chàng viên ngọc và bắt phạt kẻ gian phi. Đêm hôm ấy, công chúa con vua tự nhiên ngã lăn xuống giường chết ngất đi. Nhà vua và hoàng hậu vội gọi thầy thuốc tới cứu chữa, sau khi thăm bệnh, thầy thuốc bảo là công chúa bị bệnh nặng không thể cứu chữa được. Hoàng hậu lăn lóc kêu than, nước mắt trào tuôn như suối, nhà vua ngồi nhìn con gái sắp đến lúc qua đời, ruột gan rối tựa bông bong. Chợt nhà vua nhớ tới viên ngọc cải tử hoàn sinh của chàng nho sĩ bị mất cắp lúc chiều, bèn ra lệnh tìm danh y và thông báo khắp kinh thành : “Ai cứu sống công chúa sẽ được tuyền làm phò mã”. Tin đó tới tai cóc tía. Cóc tía nói với chủ :

- Hay lắm ! Đây là dịp tốt để ta lấy lại viên ngọc và tìm ra kẻ cắp, và đây cũng là cơ hội hiếm có để ông làm nên. Sáng mai tên ăn cắp ngọc đội lốt “thầy danh y” sẽ vào cung chữa bệnh cho công chúa. Ông hãy tìm cách xin vào đi lần theo đám quan triều đình vào cung thăm công chúa. Khi nào thấy ai đem viên ngọc ra thì ông lập tức đến tâu vua xin cho bắt giam kẻ đó lại.

Chàng nho sĩ nghe theo. Sáng hôm sau, chàng đi lần vào hàng các quan văn võ cùng vào cung thăm công chúa. Cóc tía cũng nhảy bước một đi xen vào trong hàng.

Giữa lúc ấy lính canh cổng dẫn vào cung một người tự xưng là danh y có thể cứu sống được công chúa trong khoảnh khắc. Chàng nho sĩ nhìn kỹ, nhận ra đúng là kẻ ăn cắp viên ngọc của mình hôm trước, chàng lặng thinh theo sát nó.

Không chậm trễ, “Danh y” rút ở trong túi ra một viên ngọc làm phép hoa chân múa tay đọc thần chú rồi đặt viên ngọc vào mũi công chúa. Nhưng vô hiệu, công chúa vẫn nằm yên, lạnh ngắt. Hấn lúng túng, xoay đi trở lại viên ngọc nhiều lần. Cuối cùng vẫn không sao làm cho công chúa sống lại. Vua và hoàng hậu vô cùng sốt ruột.

Giữa lúc đó, chàng nho sĩ rẽ đám đông tiến lại trước mặt nhà vua, chàng vừa nói vừa chỉ vào mặt “Danh y” :

- Tàu bệ hạ, trước hết xin bệ hạ hãy cho bắt giam tên này lại.

Nhà vua sực nhớ tới lời thưa kiện hôm qua, bèn ra lệnh bắt giữ “Danh y” lại.

Chàng nho sĩ cầm lấy viên ngọc rồi chỉ vào cóc - bây giờ đã nằm gọn trên bàn tay của chàng - giảng giải cho mọi người nghe :

- Đây là viên ngọc cải tử hoàn sinh và đây là cóc thần. Chỉ có cóc thần và tôi mới dùng được viên ngọc này để cứu sống người chết. Hôm qua tên kia đã cướp giết lấy viên ngọc của tôi. Nhưng hấn không biết rằng hấn không đời nào sử dụng được viên ngọc nếu không có sự đồng ý của cóc thần. Nhờ ơn nhà vua, nay đã lấy lại được viên ngọc, tôi sẽ xin cứu sống công chúa.

Nhà vua hứa hẹn :

- Tốt lắm ! Nếu nhà ngươi cứu sống được con ta thì ta quyết giữ những lời đã hứa.

Chàng nho sĩ nhẹ tay đặt viên ngọc vào mũi công chúa. Quả nhiên, công chúa bỗng cựa mình và dần dần hồi tỉnh. Nhà vua và các quan reo mừng. Hoàng hậu nước mắt chảy ròng ròng cúi xuống ôm chầm lấy công chúa. Công chúa tủm tỉm cười, nhìn khắp lượt

mọi người xung quanh. Chàng nho sĩ lấy lại viên ngọc bỏ vào mồm cóc tía. Cóc tía nuốt ngay vào bụng.

Thấy công chúa đã được cứu sống, nhà vua bèn nhận chàng nho sĩ làm phò mã. Tiệc cưới được tổ chức ngay chiều hôm đó. Và cũng trong chiều hôm đó nhà vua sai đao phủ dẫn thằng ăn cắp ngọc ra pháp trường.

Hai hôm sau, cuộc thi văn bắt đầu, chàng nho sĩ không quên bước vào trường thi, công chúa chúc cho chồng đỗ cao. Chàng đã làm được bài văn hay nhất trong đám sĩ tử và được các quan chung khảo chọn làm trạng nguyên.

Trạng lại được toàn thể triều thần tôn lên giữ chức phó tể tướng.

Chàng nho sĩ bắt đầu đi vào cuộc đời vinh hiển. Phó tể tướng lại càng yêu mến cóc tía và giữ con cóc tía luôn bên cạnh mình.

Sau này cóc tía còn giúp chàng dẹp được giặc, đem lại cho muôn dân một cuộc sống thái bình.

Theo lời kể của cụ Hoàng Đức Tô

xaã/vi i ầHồng, Hoã An, Cao Bùgg

TÌNH BẠN

Ngày xưa có một đôi bạn tông* một người tên là Voòng và một người tên là Liòng. Từ ngày còn bé, đôi bạn đã chơi với nhau rất thân. Lớn lên, đôi bạn học cùng một trường, cùng chung đèn, chung sách, chung giường, mọi người đều khen tình bạn thắm thiết của họ.

Khi đã có vợ, hai người vẫn thân mật không kém gì ngày còn trẻ. Vào đời, họ đều làm nghề buôn tụy mỗi người mở cửa hiệu ở một thị trấn khác nhau nhưng vẫn thường đi lại thăm nhau. Chẳng bao lâu cả hai đều trở nên khá giả.

Một hôm, không may nhà Liòng bị cháy, bao nhiêu hàng hóa tư trang đều bị thiêu ra tro, hai vợ chồng Liòng đến xin làm công cho nhà Voòng. Hai vợ chồng Voòng muốn cấp vốn cho Liòng để làm ăn nhưng Liòng không nhận. Chàng nói :

- Vận hạn tôi chưa hết. Bạn hãy cho chúng tôi ở lại đây làm công ít lâu đã.

Tuy gọi là làm công nhưng hai vợ chồng Liòng vẫn được coi vào hàng quý khách. Tài buôn bán thành thạo và giao dịch rộng rãi của Liòng trong ba năm đã làm cho số vốn nẩy nở gấp năm gấp sáu trước.

Một hôm, Voòng chia hẳn một nửa số lãi để Liòng đem về gây dựng lại cơ nghiệp. Liòng vô cùng cảm động trước tấm lòng của bạn và nhận số bạc ra về.

Vốn chịu khó, chăm chỉ, nên chẳng bao lâu, hai vợ chồng Liòng lại trở nên giàu có không kém những năm trước khi nhà chưa bị cháy. Hai vợ chồng luôn luôn đi lại nhà Voòng và tình bạn càng thắt chặt thêm.

Nhưng cũng từ đây Voòng trở nên chơi bời xa xỉ, mặc dầu vợ nhiều lần can ngăn nhưng Voòng vẫn chứng nào tật ấy. Cửa hàng của Voòng dần dần thu hẹp và rồi cuối cùng Voòng bị vỡ nợ. Trước cảnh sa sút, một hôm Voòng từ biệt vợ để sang nhờ vả Liòng.

Khi bạn ngỏ ý xin góp vốn, Liòng tỏ ra ngần ngại. Chàng dùng lời nói khéo để từ chối, chỉ nhận cho bạn làm Sứ dè* nhưng cũng không để cho bạn tự do nắm lấy việc chi thu. Thấy thái độ của Liòng đối với bạn thân, mọi người cho Liòng là người bội bạc quên mất lòng tốt của Voòng trước đây đối với mình.

Vợ Voòng ở nhà, khi chồng vừa đi được chừng một tháng thì nhận được ngay một số bạc khá lớn kèm theo một bức thư, trong thư có nói rõ rằng số tiền ấy là của Voòng gửi về để ở nhà nhen nhóm xây dựng cửa hàng. Rồi hàng tháng chị vẫn đều đặn nhận được tiền của chồng gửi về. Thấy nói chồng đã tu tỉnh chị càng chăm lo làm ăn để khỏi phụ lòng chồng. Cửa hàng của chị ngày càng phát đạt, ai qua lại cũng mừng thầm cho nhà Voòng đã dần dần trở dậy.

Số tiền của chồng gửi về sau càng nhiều hơn trước. Chị càng bận chí làm ăn, cửa hàng của chị lúc này đã gần bằng một nửa ngày xưa. Chị bèn viết thư mời chồng về để cùng nhau làm ăn.

Thực ra, tất cả thư của chị gửi cho chồng đều không lọt đến tay Voòng, hơn nữa thói hư tật xấu của Voòng vẫn chưa hết, Voòng vẫn đàn đúm với bạn bè không nghĩ gì đến vợ con. Tiền công mà Liòng trả cho được bao nhiêu chàng đều nướng sạch vào sòng bạc hoặc vào quán rượu. Số tiền mà vợ Voòng nhận được đều đặn hàng tháng chính là do Liòng chu cấp. Thư gửi cho vợ Voòng cũng do Liòng sai người viết. Còn thư của vợ Voòng gửi tới thì Liòng giữ lại không đưa cho Voòng.

Thấy bạn vẫn chưa hồi tâm, Liòng một mặt khuyên bảo nhưng mặt khác tỏ ra ngày một riết róng với Voòng. Liòng thường xem xét sổ sách cẩn thận làm cho Voòng khó mà bớt được trong khi thu phát. Sở dĩ Liòng không muốn cấp vốn ngay cho bạn vì sợ bạn tiêu pha mất đi. ở bên nhà, vợ bạn đã xây dựng được cửa hàng, chàng cũng không cho bạn biết e bạn lại trở về phá phách, chàng cũng giấu vợ bạn những thói hư tật xấu của chồng.

Hàng của Liòng về ngày càng nhiều. Liòng phải thuê nhiều người chuyên chở bốc vác, chàng nhờ Voòng giúp thêm cho mình công việc chuyển vận. Voòng nhận lời và từ đó lao mình vào công việc nặng nhọc, chàng đỡ chơi bời hơn trước.

Theo lệnh của Liòng : ai chuyển được nhiều hàng thì được lĩnh nhiều tiền công nên Voòng tỏ ra cố gắng và dè sẻn để có tiền dành dụm. Dần dần chàng đã biết quý mồ hôi nước mắt của mình, khi

phải bóp chặt từng đồng, thì thường hối hận những lần vung tay quá trán.

Trong hai tháng trời, Voòng dành dụm được ba lạng bạc. Một hôm chàng ngỏ ý nhờ Liòng gửi giúp về cho vợ, chàng nghẹn ngào nói :

- Tám tháng trời, ở bên này, tôi chưa để dành được một đồng một lạng gửi về nhà, không biết bấy lâu vợ con tôi sinh sống như thế nào. Càng nghĩ lại tôi càng hổ thẹn về những việc mình làm bấy lâu. Tôi nhờ bạn hãy giúp tôi chuyển số tiền này về cho vợ tôi để nó có tiền ăn đường sang đây cùng tôi làm lụng mưu sinh.

Liòng nói :

- Nếu bạn có ý muốn đón vợ sang đây thì tôi sẽ cho người đi đón, ba lạng này, bạn hãy giữ mà tiêu.

Voòng đáp :

- Nếu vậy, tôi nhờ bạn giữ hộ, tôi không cần chi tiêu gì thêm.

Thấy bạn đã tỉnh ngộ, Liòng bàn :

- Bạn sang bên này đã lâu, vợ con bạn ở nhà chắc mong lắm. Nếu bạn cần về ít lâu, tôi xin biếu bạn ít tiền ăn đường.

Voòng cảm động nói :

- Bây giờ tay không trở về tôi không muốn. Bạn hãy cho tôi ở lại đây làm công hai năm nữa, khi nào dành dụm được một số bạc làm vốn sẽ về cũng chưa muộn.

Liòng lấy ra một cái túi bạc trao cho Voòng, và nói :

- Tôi xin biếu bạn một ít tiền về làm vốn đây ! Mong bạn chớ chối từ, của tôi cũng như của bạn.

BẮT ĐÈN CHẬU VÀNG

Ngày xưa, có một nhà trưởng giả có ba người con trai. Được mẹ nuông chiều từ ngày còn nhỏ, ba cậu càng lớn càng hư đốn. Cậu có sẵn cửa, ba cậu chỉ suốt ngày ăn chơi, không chịu học hành và làm lụng gì cả. Tháng ngày, ba cậu đông dài hết làng này sang làng khác, la cà hết nhà nọ đến nhà kia, đàn đúm với những kẻ vô lại trong vùng. Càng chơi bởi lâu lỏng nhiều, ba cậu càng xài phí tốn.

Trưởng giả thấy vậy hết sức lo lắng cho tương lai của các con. Suy nghĩ mãi, ông mới tìm được một cách để rèn con nên người. Một hôm, ông gọi ba người con lại bảo:

- Các con đã khôn lớn, vậy mà quanh năm vẫn chơi bởi lâu lỏng, không chịu học hành, làm ăn gì cả. Cha e sau này, khi cha mẹ qua đời rồi các con không giữ nổi cơ nghiệp của cha ông để lại. Nay cha muốn các con tìm cách để học làm lụng. Các con hãy đi tìm những nhà có cửa, có việc để xin làm công cho họ, và tự rèn mình, các con sẽ biết quý của khi các con đã đổ nhiều giọt mồ hôi vào việc làm ra của. Các con sẽ biết yêu người làm lụng và ghét người lười biếng chơi rông. Cha hẹn cho các con trở về thăm cha mẹ vào ngày sinh nhật của cha cuối năm nay.

Tuy sợ phải làm việc, nhưng trước lời khuyên ân cần của bố, các cậu cũng không dám cưỡng lại. Các cậu nhìn nhau rồi vâng vâng dạ

dạ nhận lời. Khi thấy các con đã thuận, trưởng giả còn dặn đi dặn lại:

- Ta chỉ cho các con mỗi người ba lạng bạc để làm tiền ăn đường. Khi trở về mỗi con phải kể lại rành rọt việc làm của mình, cha chỉ bằng lòng nếu khi trở lại mỗi con có thể nói rõ nơi mình làm việc. Nếu không tìm được nơi làm công, các con đừng về dự ngày sinh của ta nữa.

Nghe bố nói, các cậu đều hứa hẹn để bố yên lòng, rồi sắp sửa hành lý và cùng nhau cất bước ra đi. Khỏi nhà chừng mươi dặm, họ đến một ngã ba đường. Người anh cả nói: Bây giờ chúng ta chia tay ở đây và nên nhớ là "nhất định phải làm vừa lòng cha già". Họ chào nhau rồi mỗi người đi một ngã.

Cậu Cả ra kinh thành, tìm được việc làm tại một nhà quan trong triều. Cậu Hai về một thị trấn nhỏ tìm vào làm công cho một nhà buôn. Cậu Ba đi tới một làng xa xôi được một nhà phú ông thuê mướn.

Nhà phú ông này vốn là nhà giàu có nhất vùng. Phú ông có bao nhiêu của giấu của chầm không ai biết. Người ta chỉ biết lão có một trăm con trâu, một trăm con bò, một trăm đám ruộng, gà vịt ngan ngỗng không thể đếm được. Đồ dùng thức đựng của lão hàng ngày đều là những loại bằng đồng bằng sứ. Nhưng đặc biệt lão có hai chậu vàng nổi tiếng, nhà lão có tới chục đầy tớ và người làm công.

Mướn được đầy tớ, phú ông sai làm những công việc vặt trong nhà. Ban ngày, trong lúc các bạn trai đi ra đồng cày bừa hoặc lên đồi chăn trâu bò, cậu Ba phải quét nhà, nấu cơm, nấu cám lợn, chăn gà chăn lợn, lau chùi bàn ghế, rửa cọ chậu ang. Đến bữa,

người ta cho ngồi ăn cùng các bạn ở trại, thức ăn chỉ là rau luộc nhạt muối, cơm là loại gạo hẩm gạo mốc. Đêm đến, cậu cũng phải vào ngủ cùng với họ trên gác chuồng trâu, chuồng bò. Mới đầu cậu Ba thấy khổ cực quá, cậu thấy nản chí nhưng những lời dặn của bố và của anh buộc cậu phải nấn ná ở lại, rồi dần dần cậu quen với cuộc sống mới và những công việc mới.

Thấm thoát cậu Ba vào làm ở nhà phú ông đã được tám tháng. Trong tám tháng trời cậu đã chịu đựng nhiều vất vả thiếu thốn. Nhưng cậu đã bắt đầu thấy vui vui. Cậu cùng các bạn ở trại đã trở nên quen thân. Cậu đã chú ý dành dụm từng đồng từng lạng để sau này có tiền ăn đường khi trở về nhà mừng ngày sinh của cha sắp tới...

Một hôm, cậu đem hai cái chậu vàng của nhà chủ ra sông rửa. Không ngờ lóng ngóng nhờ tay đánh tuột một chậu xuống đáy sông. Dòng sông sâu, nước sông chảy xiết, cái chậu trôi đi rồi chìm ngấm. Cậu Ba hoảng hốt cởi áo nhảy ngay xuống sông lặn tìm, nhưng lặn hụp mấy lần vẫn không thấy. Cuối cùng cậu đành ôm cái chậu còn lại về nhà.

Phú ông thấy đứa ở làm mất cái chậu vàng của mình thì thét lên như điên. Hắn hầm hầm bắt người nhà trói đánh tra khảo coi như một vụ mất trộm. Khi thấy tên đầy tớ cúi đầu nhận tội, hắn quát mắng om sòm. Quát tháo, mắng chửi chán chê rồi, phú ông mới bảo:

- Mày hãy về bảo bố mẹ mày cố thu xếp bán chác của cải, ruộng vườn, nhà cửa để đền chậu vàng cho ta.

Nghe đến đây, cậu Ba thưa:

- Vâng! Nếu ông bằng lòng cho con đèn thì con sẽ về xin với cha mẹ con đèn cho.

Phú ông cứ tưởng nhà tên đầy tớ của mình làm gì đủ ăn, chưa nói đến chậu vàng, nhưng nay nghe nói thế thì cũng hy vọng rằng có thể đến xiết một ít đồ đạc, bắt nó bán nhà bán đất để đèn chậu vàng, ít ra cũng được một phần chậu.

Cậu Ba lại tiếp:

- Nhân thể con muốn mời ông tới chơi nhà để chọn lấy cái chậu nào vừa ý.

Phú ông nghĩ bụng: "Không lẽ nhà thằng này cũng có chậu vàng". Nếu vậy, ta phải đi xem nhà nó ra sao lại dám nói khoác. Nếu quả đèn được chậu thì tốt quá!". Hắn gật đầu bằng lòng, liền sai hai người nhà sắp sửa hành trang và cưỡi ngựa để cùng đi.

Sáng sớm hôm sau, họ khởi hành, phú ông cưỡi ngựa, cậu Ba cùng hai người đầy tớ lẻo đẻo đi bộ theo sau. Bốn chủ tớ đi được một ngày thì tới một thị trấn nhỏ. Cậu mời phú ông và hai bạn trai vào tạm nghỉ trưa tại một cửa hiệu buôn to nhất phố, cậu nói:

- Đây là cửa hàng buôn xép của cha mẹ con!

Trong lúc phú ông còn đang lưỡng lự, thì từ trong cửa hiệu, chủ hiệu và hai người bán hàng đã chạy ra gọi to:

- Ô kìa! Cậu Ba đã đến, cậu đi đâu vội mà kéo bộ như thế! Mời cậu vào nhà.

Cậu Ba quay lại giới thiệu phú ông và hai bạn ở với những người nhà, và mời họ vào nhà. Phú ông vô cùng ngạc nhiên khi thấy ông chủ hiệu rất mực kính cẩn đối với đứa ở của mình. Sau

một hồi thăm hỏi trò chuyện, chủ khách được mời vào nhà trong ăn cơm. Bữa cơm hôm ấy có đủ các món cao lương mỹ vị.

Cơm nước xong, cậu Ba hỏi phú ông:

- Con thấy con ngựa của ông đã mệt lắm, ông có cần thay con ngựa khác để đi cho được chóng hơn không!

- Nếu được cũng tốt, phú ông trả lời.

Một lát sau, phú ông ngạc nhiên thấy người nhà ông chủ hiệu dắt ra sân bốn con ngựa to béo đóng sẵn yên, cậu Ba mời phú ông:

- Ông xem con nào ưng ý thì ông cưỡi.

Phú ông chọn con ngựa hồng béo khỏe nhất, hai người ở của lão cũng nhảy lên hai con ngựa trắng, cậu Ba cưỡi con ngựa ô. Bốn con ngựa bị hãm tàu lâu ngày, nay mới được ra ngoài thi nhau thả sức cuốc trên đường. Cậu Ba giục cương đi lên trước dẫn đường.

Thấy đứa ở của mình cũng giỏi cưỡi ngựa, phú ông càng khó hiểu, thầm nghĩ: "Nó là hạng con nhà thế nào? Cha mẹ nó có cửa hiệu buôn mà sao nó còn đi ở thuê? Về nhà nó được trọng vọng như thế mà sao ở trước mặt ta nó lại khiêm nhường như vậy?"

Mặt trời đã bắt đầu gác núi, bốn con ngựa thong thả đi vào thị trấn thứ hai. Đến trước một cửa hiệu lớn, cậu Ba gò cương, xuống ngựa mời phú ông và hai bạn ở vào nhà nghỉ chân. Tại đây, cậu Ba lại được vồn vã hỏi han và được thân mật đón tiếp. Cậu kể với phú ông đây là một cửa hiệu vào loại vừa của cha mẹ mình.

Sáng hôm sau, cậu Ba lại đề nghị phú ông đổi ngựa. Rồi cậu ra roi thúc ngựa đi lên trước dẫn đường. Bốn ngựa rong ruổi chạy nước kiệu.

Mặt trời đứng bóng, bốn chủ tớ đi vào một thị trấn. Cậu Ba xuống ngựa trước một tòa nhà đồ sộ nhất. Cậu mời phú ông vào nhà và giới thiệu phú ông với cha mẹ mình.

Trưởng giả thấy phú ông về theo cậu Ba, tưởng phú ông có nhã ý đến mừng ngày sinh của mình thì lấy làm mừng lắm. Phú ông thấy bố đẻ người ở của mình lịch thiệp quá nên chưa dám dǎ động gì đến chuyện bắt đền cái chậu. Trong khi trưởng giả và phú ông đang nói chuyện ở trong nhà thì ở ngoài sân có tiếng ngựa hí và tiếng ồn ào. Trưởng giả hỏi ra mới biết là cậu Cả vừa về đến nơi. Rồi một lát sau, cậu Hai cũng cưỡi ngựa về tới sân nhà.

Thấy phú ông có vẻ ngạc nhiên, trưởng giả nói:

- Mai là ngày sinh của tôi, các cháu đi làm xa đều về mừng.

Phú ông tưởng cậu Cả và cậu Hai đều đi làm quan trị nhậm ở vùng nào vì coi bộ cậu nào cũng ra dáng hào hoa phong nhã.

Sau bữa cơm trưa, trưởng giả mời ông khách sang phòng ngủ rồi gọi ba con lại hỏi han công việc làm ăn trong tám tháng xa nhà. Cậu Cả, cậu Hai, cậu Ba lần lượt kể cho bố nghe rất tường tận công việc làm của họ ở các nhà chủ. Phú ông nằm ở phòng bên nghe rõ mồn một, lúc đó lão mới rõ cả hai người con trai lớn của trưởng giả cũng đều đi làm như cậu Ba. Cuối cùng nghe cậu Ba nói thêm:

- Hôm gần đây con trót nhỡ tay đánh tuột xuống sông một cái chậu vàng của ông chủ, con đã cố lặn tìm mãi nhưng không thấy. Hôm nay ông chủ con đến theo đây là để xem có cái nào tương xứng thì lấy. Con xin bố đền cho ông ta một cái.

Trưởng giả tươi cười nói với con:

- Được! Được! Mai con hãy dẫn ông đi xem vài cái chậu ở phòng rửa mặt kia, ông ưng cái nào thì con đền ông cái ấy. Một cái chậu vàng đáng bao nhiêu, việc học nghề của con mới là quý. Sau ngày sinh của ta, các con lại đâu trở về đây tiếp tục công việc nhé!

Cả ba người con đều vâng dạ.

Phú ông nghe trưởng giả nói như vậy, nằm suy nghĩ miên man.

Sáng hôm sau là ngày sinh của mình, trưởng giả sai cậu Ba dẫn phú ông sang thăm nhà súc vật. Nghe nói đi thăm nhà súc vật, phú ông có ý không được thích. Nhưng vì nể chủ nhân, lão đành gượng gạo nhận lời. Cậu Ba dẫn phú ông cùng hai bạn lên tầng lầu thứ hai, cậu mở cửa gian phòng thứ nhất, đó là phòng gia súc. Thoạt nhìn vào, phòng sáng rực ánh vàng, phú ông hoa mắt suýt ngã. Cậu Ba đưa tay dắt lão vào phòng, trong phòng bày la liệt đủ loại gia súc: đây con chó, con mèo, con lợn nái cùng đàn con, kia con ngựa, con trâu, con nghé, trong cùng có con bò, con bê. Con nào cũng đúc bằng vàng và to bằng nửa con vật thật. Con đứng, con ngồi, con nằm, trông đến hoa cả mắt. Trước mặt con nào cũng có một cái chậu vàng và một chậu bạc. Phú ông ngắm nghía mãi từng con, mân mê mãi từng cái chậu...

Cậu Ba lại mời phú ông sang gian phòng thứ hai. Phòng này rộng gấp hai phòng trước, bày đủ các loài vật trong rừng, con bằng đồng đen, con bằng vàng: nào hươu, hoẵng vàng, nai đen, nào cây hương, cáo mèo, cáo chó, báo vằn, báo hoa, hổ bạch, hổ xám, nào lang sói, gấu chó, gấu ngựa, lợn lòi, lợn cỏ, voi mẹ, voi con, khỉ độc, khỉ đàn, vượn trắng, vượn đuôi dài, cu li đực, cu li cái, nào dúi, dím, sóc, chồn, v.v.... Con phục, con quỳ, con vờn nhau, con giơ

chân chực chạy, con giơ tay như toan leo trèo, con há mồm, nhe nanh, giơ vuốt, con đang gặm cỏ, con đang nằm dài ra vẻ ung dung, nhàn nhã. Phú ông nhìn đến từng con ngắm từng loại.

Cậu Ba lại mời phú ông sang xem phòng cuối cùng, phòng này là cả một rừng chim, con thì bằng vàng, con thì bằng bạc to bằng chim chóc ngoài trời, con đứng trên những hòn đá bằng đồng đen, con đậu ở trên những cành vàng, lá bạc. Có những con đang xòe cánh như đang bay, con há mỏ như đang hót, con rửa lông, con đang chọi, con đang nằm ấp ở trong những ổ xinh xinh... ở mỗi góc phòng đều bày một cái chậu bạc đựng những hạt thóc vàng, một cái chậu vàng đựng đầy nước bạc. Phú ông không tài nào đến gần xem tận mắt từng con. Lão đứng ở giữa phòng đếm từ con to như đại bàng, điều hâu, bạch trĩ, gà lôi cho đến những con nhỏ như chim ri, chim sẻ, chim sâu và rất đổi lạ lùng khi thấy ở trong có tới ngót nghét năm trăm con to nhỏ. Lão không thể ngờ rằng trên đời lại có người giàu có đến mực ấy.

Chiều hôm đó, cậu Ba lại mời phú ông đi thăm phòng chứa các loại đồ dùng hàng ngày. ở đây có từ các loại đồ dùng nhỏ như chén, bát, đĩa, đũa, đến các thứ hạng vừa như chai đựng, vỏ chứa, ấm chuyên, rồi sang các thứ đồ dùng hạng to như mâm vàng, khay bạc, chậu, ang, chum, vại. Phú ông không còn sức để xem tỉ mỉ từng loại, từng thứ nữa. Tất cả những thứ này đều bằng vàng, bằng bạc. Phú ông đặc biệt chú ý mười đôi chậu vàng to nhỏ chồng xếp lên nhau, có cái to gấp đôi cái chậu của nhà mình, có cái cũng vào hàng em út.

Tối đến, lên giường nằm suy nghĩ, phú ông hồi hận đã trót quá lời với đầy tớ khi nó đánh rơi cái chậu xuống sông, lại hổ thẹn về việc chỉ có hai cái chậu vàng mà dám vỗ ngực là giàu có vào bậc nhất nhì thiên hạ. Rồi đến canh ba, lão lần tới giường ngủ của hai người làm, khe khẽ đánh thức họ dậy, kéo nhau ra sân bàn bạc rồi một mạch chuồn thẳng về nhà. Đi đến đâu, lão thuê ngựa đến đấy, chỉ một ngày một đêm là về tới nhà.

Về đến nhà, lão gọi ngay vợ và các con lại kể cho nghe tất cả mọi cái mất thấy, tai nghe ở bên nhà trưởng giả. Vợ con phú ông nghe nói đều lắc đầu lè lưỡi. Khi vợ lão hỏi đến việc bắt đền chậu, lão hạ thấp giọng nói:

- Tôi đã trót nặng lời và mắng nhiếc anh ta, những tưởng anh ta thuộc vào hạng người bần cùng. Nhưng đến nhà nó, thấy cha mẹ nó lịch thiệp, anh em nó khôn ngoan, gia tài nó gấp vạn nhà ta, tôi còn bụng dạ đâu mà dám mở mồm bắt đền một cái chậu, mặc dầu mất cái chậu đó, ruột gan tôi đau như cắt.

Giữa lúc cả nhà phú ông đang xì xào bàn tán về ba gian phòng súc vật và phòng chứa đồ dùng bằng vàng, bằng bạc của trưởng giả thì cậu Ba đã phóng ngựa vào đến sân. Cậu xuống ngựa tiến vào nhà, đặt ngay trước mặt phú ông một chiếc chậu vàng to gấp hai cái chậu cũ, kèm theo một túi bạc thoi. Phú ông chưa kịp nói gì thì cậu Ba đã lên tiếng trước:

- Bố con chưa kịp tiếp đãi ông đến nơi đến chốn thì ông đã vội về. Bố con cho con sang đây trước là đền ông cái chậu này, sau là xin với ông cho con lại vào làm công ở đây như ngày trước. Bố con

còn sai con đem cái túi bạc này gọi là có chút quà mọn đền đáp công ơn ông dạy bảo con trong tám tháng qua...

Theo lời kể của cụ Hoàng Đức Tô
xã Hồng Việt, huyện Hòa An, Cao Bằng

CÁ BÔNG NUỐT CÁ TRÊ

Ngày xưa có một anh chàng ăn cắp rất tài, hễ biết ai có vàng bạc thì dù cất giấu cẩn thận đến đâu hắn ta cũng rình mò lấy cho bằng được. Hắn thường thi thố thủ đoạn của hắn ở các phiên chợ. Mỗi lần ra chợ hắn vận một bộ quần áo thật bảnh lại giắt ở lưng dăm ba lạng bạc để "có vốn" làm quen. Nhưng hễ đã làm quen được với ai rồi thì hắn lập tức giở ngón hiểm, đưa ngay người đó vào tròng. Vì thế mà khắp cả một vùng, ai cũng gờm mặt hắn, những người ở xa, chưa biết tiếng hắn thì vẫn bị hắn đưa nhẹ vào tròng.

Một hôm, có ông lão mang đi chợ mười lạng bạc để tìm mua hai con lợn giống về nuôi. Anh chàng ăn cắp thấy ông cụ vào hàng lợn, biết ngay là cụ có bạc, hắn liền bám sát không rời. Đi bên cạnh ông cụ hắn nói năng chào hỏi rất ôn tồn. Hắn lại làm ra vẻ thông thạo việc mua bán, vui lòng chỉ giúp ông những tật xấu của từng con lợn. Hắn làm cho ông già không ngờ vực và hoàn toàn tin cậy ở hắn. Rồi sau khi đã dẫn cụ đi khắp dãy hàng lợn từ con này xấu xí đến con nọ khảnh ăn, thừa dịp thuận tiện, nhanh như cắt hắn nâng khéo số bạc vẫn nằm còm cộm trong thắt lưng ông lão và chuồn mất. Mất bạc, ông cụ kêu trời la đất chạy tìm khắp nơi, nhưng không sao tìm được mặt mũi thằng lừa đảo nữa.

Ông cụ âm ức trở về nhà. Về đến nhà, cụ nằm vật xuống giường, hết phàn nàn với vợ, lại chửi mắng nguyên rửa cái thằng

ăn cắp bắt nhân. Bà vợ tiếc của, quay ra đay nghiến chồng. Rồi hai ông bà to tiếng với nhau ầm ĩ, người con trai út đang chơi ở ngoài sân, vội chạy vào hỏi đầu đuôi. Sau khi biết rõ câu chuyện, người con nói:

- Bố mẹ đừng lo, con sẽ ra chợ lấy số bạc ấy về ngay bây giờ.

Ông cụ đang bức tức, thấy đứa con nhỏ nói vậy, cụ tức giận mắng con:

- Hừ! Mày mới mười ba tuổi ranh, lại đòi con cháu khôn hơn ông vải.

Người con nói với mẹ:

- Mẹ hãy lấy cho con mượn cái nhẫn vàng thật của mẹ và cái nhẫn đồng mạ vàng của chị con, con sẽ có cách bắt cái thằng ấy trả bạc về cho bố.

Bà mẹ liền mở hòm lấy ra hai cái nhẫn và nói:

- Cái nhẫn đồng mạ chỉ đáng giá có một đồng cân bạc, bằng giá một ống gạo thôi, nhưng chiếc nhẫn vàng thì trị giá những mười lạng bạc đấy, con liệu làm sao cho tốt thì làm.

Người con cầm lấy hai cái nhẫn, bỏ riêng mỗi cái vào một túi áo, rồi đi thẳng ra chợ, chợ đang đông, cậu bé đeo cái nhẫn vàng thật vào ngón tay rồi len lỏi tìm kẻ cắp, thằng mà bố cậu đã nói rõ hình dáng. Thấy có cậu bé đeo nhẫn vàng ở tay thằng ăn cắp bám sát không rời. Cậu bé giả vờ làm như không để ý gì đến nó, nhưng cậu đã liếc nhìn hai túi áo cánh của nó phòng phòng, biết chắc chắn là số bạc của bố mình hãy còn trong đó. Dạo quanh chợ một lúc thấy thằng ăn cắp vẫn theo mình, cậu bé liền dừng lại giơ tay đưa cái nhẫn vàng lên hỏi nó:

- Này ! Chú ơi! Cháu muốn bán cái nhẫn vàng này để sắm bộ quần áo, chú làm ơn chỉ giúp cháu hàng mua bán vàng một tý.

Thằng ăn cắp như được gãi đúng chỗ ngứa, hấn nói:

- Được ! Được ! Đi theo ta.

Nói đoạn, nó dắt tay cậu bé đi đến một hiệu bạc, ông chủ hiệu đón lấy cái nhẫn vàng ngắm nghía rồi đặt lên cân. Biết đúng là vàng thật, ông chủ hiệu trả giá:

- Cái nhẫn này đúng là vàng tốt. Ta trả cho cháu mười lạng bạc, không hơn không kém.

Cậu bé lấy lại cái nhẫn, đeo cẩn thận vào ngón tay rồi vừa đi vừa nói:

- Rẻ quá không bán, có được mười lạng rưỡi thì mới bán được.

Thằng ăn cắp sợ cậu bé bán mất cái nhẫn, vội vàng đưa tay dắt cậu đi ngay, tới một hiệu bạc khác, cậu bé lại đưa chiếc nhẫn cho ông chủ hiệu xem và cân. Ông này cũng chỉ trả mười lạng bạc không hơn. Cậu bé lấy lại nhẫn đeo ở ngón tay rồi ra đi, thằng ăn cắp vẫn lẻo đẻo theo sau không rời. Cậu bé đi đến bên giếng múc nước uống, trong khi thằng ăn cắp quay ra tìm nơi đi giải bên bờ giậu, cậu bé nhanh tay tháo cái nhẫn thật bỏ vào túi áo, rồi lấy cái nhẫn đồng mạ đeo vào. Khi thằng ăn cắp đến gần, cậu giả vờ lóng ngóng đánh rơi chiếc nhẫn mạ xuống nước, hốt hoảng kêu lên:

- Chú ơi, chú làm ơn mau mau xuống tìm giúp cháu mới, mất nhẫn, về nhà cháu sẽ bị đòn đến chết thôi!

Thằng ăn cắp thấy không có dịp nào tốt hơn thế nữa bèn đồ dành cậu bé:

- Được ! Để chú xuống mò lên cho.

Nói xong nó cởi quần áo nhảy xuống giếng quên băng món bạc mười lạng vừa mới lấy cấp được của cụ già và ba lạng bạc của nó đem theo làm vốn để trong hai túi áo. Lặn xuống đáy tìm một hồi thấy ngay chiếc nhẫn vàng nó liền giấu kín lại đó, định đến lúc vắng người sẽ quay lại lấy.

Trong khi thằng ăn cắp đang ở dưới đáy giếng thì cậu bé đã nhanh tay vơ quần áo của nó móc túi lấy mười ba lạng bạc rồi ba chân bốn cẳng chạy một mạch về nhà.

Thằng ăn cắp lên khỏi giếng thấy mất quần áo biết ngay là bị một vồ đầu, nhưng vì đang trần như nhộng không dám đuổi theo cậu bé, nó lại nhảy xuống giếng lặn lấy chiếc nhẫn đeo vào ngón tay. Bụng bảo dạ:

- Quả là "Cá bống nuốt cá trê", nhưng hãy còn may. Mất mười ba lạng bạc, còn được lại cái nhẫn vàng mười lạng, thôi thì cái này bù cái kia!

Khi tìm được quần áo mặc, nó liền đến ngay hiệu bạc lúc nãy đem bán với giá mười lạng bạc. Nhưng ông chủ hiệu đã ném trả lại hấn, bảo là vàng giả.

Hấn nổi xung lên:

- Tôi đánh cuộc với ông rằng nếu cái nhẫn này bằng vàng giả thì tôi sẽ đến làm thằng ở không công cho ông trong ba năm.

Ông chủ hiệu gạt đi:

- Thôi đi! Đừng đánh cuộc nữa, tôi sẽ làm cho anh biết ngay mà:

Chiếc nhẫn được ném ngay vào lửa với vài lần thụt bễ, đã lộ nguyên chất đồng đỏ cách.

Theo lời kể của ông Vương Viết Khoảng

Ởng Àng, Laổ Sún.

CHÀNG NGỐC ĐI HỌC

Xưa có một anh chàng mồ côi cha, rất hiền lành, nhưng vì ngốc nghếch nên người làng thường gọi là thằng Ngốc. Mẹ anh thấy anh thua bè, kém bạn thì thương con. Một hôm, bà gọi Ngốc lại, giúi cho một túi bạc và dặn:

- Nay con đã lớn tuổi nhưng để khỏi thua anh kém chị, con hãy đi học bao giờ học được một cái khôn thì con trở về!

Ngốc nghe lời mẹ, cầm túi bạc lên đường, anh chàng đi mãi đến một phố nọ. Tới đầu chợ thấy một đám đông xúm quanh hai người đang gõ "phèng phèng" bán thuốc. Anh bèn dừng lại xem, một lúc lâu thấy hay hay bèn đến xin gõ giúp "phèng phèng" để được học nghề, hứa sẽ xin biếu túi bạc. Hai người này là ông thầy chuyên chữa bệnh và bán thuốc, thấy Ngốc đến học liền vui vẻ nhận lời.

Từ đó, ngày ngày anh theo thầy ra chợ cầm dùi gõ.

Hai thầy dạy anh các môn thuốc và cách chữa nhiều loại bệnh. Ngốc chịu khó học, nhưng vì học trước quên sau, nên trong ba năm trời anh chỉ nhớ được có mỗi một môn chữa mắt.

Anh cho là mình đã học được cái khôn, chợt nhớ tới lời mẹ dặn lúc ra đi, bèn từ giã hai thầy trở về nhà.

Bà mẹ thấy anh học được nghề chữa mắt hết lòng khen ngợi, đi đến đâu, bà cũng khoe tài chữa thuốc của con. Hội ấy có phú ông ở làng bên nghe tin Ngốc chữa mắt giỏi, bèn cho người đến mời anh

chữa cho con gái một của mình bị đau mắt từ lâu chữa mãi không lành. Phú ông hứa:

- Con gái ta bị đau mắt đã hơn ba năm nay, các thầy thuốc nổi tiếng trong vùng quanh đây đã bó tay, nếu anh chữa khỏi thì ta gả nó cho anh.

Nhờ bài thuốc đã học được, Ngốc làm cho đôi mắt của cô gái trở lại trong sáng như xưa. Nàng hết lời cảm ơn Ngốc và bằng lòng lấy anh. Thế là Ngốc không mất gì mà cũng lấy được vợ đẹp và giàu.



Nhưng sau thời kỳ trăng mật, vợ Ngốc mới hay rằng chồng mình ngoài bài thuốc chữa mắt chẳng có tài nghề gì nữa. "Không những thế, chồng mình lại còn tỏ ra u mê đần độn"! Nàng bụng bảo dạ thế. Về phần Ngốc từ ngày lấy được vợ giàu, anh cũng chẳng đi làm thuốc, cứ nằm dài ở nhà. Năm bảy lần vợ khuyên chồng phải đi tìm người bệnh để chữa kéo quên mất nghề. Ngốc nghe lời vợ, thỉnh thoảng cũng ra đi, nhưng mỗi lần trở về, vợ hỏi thì anh đáp:

- Thấy mắt ai cũng sáng như mắt cú mèo ấy, tôi biết chữa cho ai?

Thấy thế nàng lại bảo chồng:

- Nhà ta ở gần chợ, nhưng ta chưa có đủ vốn để mở cửa hiệu. Chàng hãy tạm đi làm vài chuyến "buôn đầu chợ, ăn cuối chợ" rồi sau sẽ hay.

Sáng hôm sau, Ngọc nhận bạc rồi đi ra chợ. Sẵn bạc trong tay, hần đến đầu chợ mua bánh ăn, rồi lại lân la xuống cuối chợ mua quà ngồi chén. Tối về, vợ hỏi thì hần vỗ bụng trả lời:

- Theo lời nàng, tôi đã lên đầu chợ mua quà bánh ăn chán rồi, lại xuống cuối chợ ăn nữa đến ngấy cả mồm rồi đây.

Nghe vậy, vợ Ngọc buồn quá. Nhưng vẫn cố thử một lần nữa. Phiên chợ sau, nàng lại làm một gánh vải tấm cho chồng đi bán. Nàng dặn:

- Chàng cố tìm chỗ đông người mà bày hàng nhé...

Ngọc gánh vải tấm đi loanh quanh từ đầu chợ đến cuối chợ, thấy chỗ nào cũng chỉ lèo tèo vài chục người. Nhìn sang quả đồi phía cuối chợ, thấy đông người, Ngọc liền gánh hàng đến bày ở sân. Nhưng chẳng có ai mua cho hần cả, hóa ra đấy chỉ là một trường học. Chiều đến, Ngọc trở về nhà bảo vợ:

- Hừ! Vì tôi làm theo lời nàng nên đâm ra ế hàng. Tôi cố chọn chỗ đông người nhất để bày hàng, nhưng đám đông ấy chỉ giỏi nô đùa, chứ không chịu mua gì cả.

Vợ gặng hỏi, mới biết là chồng bày hàng vải ở trước lớp học. Nàng nén bực bội đành bảo chồng ở nhà để dạy chồng học khôn cái đã. Một hôm, nàng trao cho chồng hai thỏi vàng là vốn riêng của mình, đem đi đổi bạc để thêm vốn đi buôn chuyến khác.

Cầm trong tay hai thỏi vàng, Ngọc đi đến gần bờ sông, bỗng anh thấy một đôi ngỗng phủ nhau. Con ngỗng trống mổ vào đầu con mái rồi đập lên người làm con ngỗng chìm xuống nước. Thấy vậy, Ngọc cho là hai con ngỗng đánh nhau và thương hại cho con

ngỗng sắp chết đuối, hấn liền ném hai thỏi vàng rơi tòm xuống vực sâu và thích chí reo cười vì thấy mình đã can được đôi ngỗng.

Về đến nhà, hấn khoe tíu tát với vợ rằng mình đã làm được một việc thiện to bằng trời. Hỏi đến vàng, hấn mới sực nhớ là đã trót ném xuống sông.

Đến đây nàng mới thấy chồng quả là đàn độn tốt bụng, không thể nào trở thành người khôn được, nàng than thân trách phận, giận cho số kiếp đã làm vợ một thằng chồng ngu ngốc. Nàng nghen ngào bỏ nhà ra đi một mạch đến bờ sông định tìm nơi mà chồng nàng đã ném hai thỏi vàng, liệu có thể lội xuống mà tìm được chăng. Đến đầu làng nàng trông thấy hai chàng trai cầm một bông hoa coi(1) trắng muốt trên một bãi phân trâu rồi vừa đi vừa cười khúc khích. Thấy thế nàng bất giác chạnh lòng nhớ tới câu hát:

Bióoc noọng đây lại chấp khỉ vại,

Mi cần sau chỉnh vai pây dai.(2)

Biết là họ trêu trọc mình, nàng càng tủi thân, không nghĩ đến chuyện dò hai thỏi vàng nữa, nàng toan gieo mình xuống sông cho hết một đời. Nhưng vừa đến bến, nàng gặp một chàng trai tay cầm cái sàng mức nước sông lên sàng đi sàng lại. Thấy lạ, nàng hỏi:

- Hỡi anh chàng kia! Sàng nước để làm gì vậy ?

- Hôm qua tôi lỡ đánh rơi cái kim xuống đây, tôi sàng nước để tìm, thế mà tìm từ sáng đến giờ vẫn chưa thấy.

Nàng nghĩ bụng : “Thì ra, trong thiên hạ, còn có kẻ ngu đần hơn chồng ta. Chồng ta tuy ngốc nhưng có lẽ chưa đến nỗi như anh chàng này”.

Sau đó, nàng trở lại nhà, vừa đi vừa nghĩ : “Xem thử chồng ta ra sao mà lại không dạy bảo được ? Có công mài sắt có ngày nên kim...”

Về tới nhà, nàng bèn gọi chồng đến bảo :

- Chàng ơi ! Chàng chớ buồn rầu vì đã trót làm mất hai thỏi vàng, người làm ra của mà, chứ của không làm ra người. Từ hôm nay, chàng hãy cố gắng học hành ít lâu, thiếp xin hết lòng giúp đỡ.

Thấy vợ khoan hòa và dịu giọng Ngọc thấy yên lòng. Chàng nghe lời vợ, ngày đêm đóng cửa lại học chữ “Thánh hiền”. Nàng nhẫn nại dạy học từng chữ, cầm tay chồng tập từng nét.

Được vợ âu yếm ân cần chỉ bảo, Ngọc ta học có phần tiến tới. Anh đọc luôn mồm, viết luôn tay không biết mỏi. Đang ăn anh cũng để sách trước mặt mà ôn. Đêm đến lúc lên giường đi ngủ, anh còn đọc nhẩm lại bài. Cứ như thế dần dần anh đã biết làm thơ, làm phú.

Ba năm trôi qua. Ngọc đã học thông hết hòm sách của vợ. Thấy chồng học ngày càng tấn tới vợ càng sốt sắng dạy chồng. Khi chồng đọc hết hòm sách của mình, nàng mượn hòm sách của bố về cho chồng đọc. Lại mười tuần trăng nữa trôi qua, Ngọc đã đọc thông hòm sách của bố vợ.

Cuối năm ấy nhà vua mở khoa thi, nàng thấp thỏm đưa chồng lên Kinh, Ngọc vui vẻ vác lều chiếu vào trường. Qua mấy kỳ văn bài của anh làm rất trôi chảy. Thật không ngờ hôm tuyên bố kết quả, anh đỗ trạng nguyên !

Vợ chồng vinh quy bái tổ, mẹ anh ra đón, bà cầm tay con vui vẻ nói :

- Các con của mẹ thật là khéo dạy bảo nhau nên người.

Theo lời kể của ông Vương Viết Khoản

Àòng Àòng, Laँग Sún

TUNG CÒN LẤY ĐƯỢC VỢ TIÊN

Ngày xưa có chàng mồ côi tên là Pịa. Cha mẹ Pịa mất từ ngày nào không biết, chú bác, cô dì, cậu mợ, anh chị em của Pịa là ai người ta cũng không hay. Người ta chỉ thấy Pịa ngày ngày vào rừng hái củi đem bán cho những nhà giàu có ở quanh vùng. Tối tối chàng trở về ngủ trong một túp lều nhỏ xíu lợp bằng hai gấp gianh dưới gốc cây đa đầu làng. Chàng rất chịu khó thức khuya dậy sớm nhưng luôn luôn phải chịu cảnh đói rách. Chàng có sức khỏe gấp ba người thường, mỗi ngày có thể kiếm được hai gánh củi đem ra chợ, nhưng cũng chỉ vừa đủ tiền mua hai bữa gạo qua ngày. Chàng chỉ có một bộ quần áo độc nhất, hôm nào giặt quần áo chàng cũng phải nằm co trong ổ rơm để chờ khô.

Thấy chàng đói khổ và rách rưới, bọn trai gái trong bản, nhất là lũ con các nhà giàu đều xa lánh. Tuy vậy, chàng cũng không buồn, gặp ai chàng cũng lễ phép chào hỏi, coi ai cũng như người thân của mình. Thấy ai gặp khó khăn hoặc có người nhờ làm giúp, chàng sẵn sàng đến ngay. Chàng giúp các bác làm nhà, hộ các chú làm rẫy, làm thay các thím phát nương, đỡ các em gánh nặng. Chỗ nào có nhiều người xúm lại nói chuyện vui cười, chàng cũng tới gần, lẩn vào đám đông nghe chuyện và góp vui.

Một hôm dân bản mở hội mùa xuân, các chàng trai cô gái thôn bản quanh vùng mặc những bộ quần áo mới hầy còn thơm mùi chàm, đi chơi hội rất đông, Pịa cũng đi chơi hội.

Ngày hội, từng cặp bạn gái, từng đôi bạn trai, đi lại sóng đôi bên nhau. Họ hát lượn hát si, hát hà lều với nhau. Họ trò chuyện trao đổi tâm tình. Họ rút những chiếc vòng bạc có chạm trổ rất đẹp ở cổ tay ra, buộc một đuôi khăn thêu vào, rồi tung đi tung lại với nhau, bên trai tung, bên gái đón. Bên gái tung, bên trai đón. Họ cố tung cái vòng đến đúng trước mặt người đón. Họ cố đón bắt cho bằng được mười phần mười, trăm phần trăm. Cái vòng có buộc đuôi khăn thêu bay đi bay lại, lúc ở tay chàng trai này, lúc ở tay cô gái nọ, trông rất đẹp mắt. Từng đôi, từng đôi trai tài gái sắc cứ say sưa tung và đón như vậy suốt buổi, suốt ngày.

Thấy mọi người chơi vui, Pịa thích lắm. Chàng cũng muốn tung vòng nhưng không có vòng. Thấy người ta có đôi, chàng cũng muốn tìm đôi, nhưng không có cô nào chịu kết với chàng. Hễ chàng đến gần, người nào cũng ngoảnh mặt quay đi. Hễ chàng xen vào vòng chơi, người ta xua khéo chàng ra ngoài. Pịa thêm tung vòng đến ngứa cả tay buồn cả chân, chàng lủi thủi đi vòng quanh bãi thêm thường ngắm những vòng bạc bay đi lượn lại vun vút ở trên không. Chợt chàng sực nhớ tới quả còn* giắt ở gánh củi mà hôm qua chàng vừa ngắt ở rừng. Chàng liền chạy về nhà lấy quả còn ra tung một mình. Quả còn của chàng vừa có dây tươi vừa có lá ở dây. Chàng tung quả còn *lên tận chín tầng mây cao tít. Quả còn của chàng chạy rất đẹp, đi rất êm. Dây còn mang theo vài cái lá xanh tươi xòe xòe trông tựa cái tua bằng lụa xanh rất xinh rất nhã. Quả dẫn lá đi thẳng lên phía trước. Lá theo quả đi vun vút như đàn chim én đang đuổi hòn ngọc châu.*

Thấy Pịa tung quả còn lên rất cao, có người khen chàng tung giỏi, có người giễu chàng :

- Ô ! Anh chị em ơi ! Trông kìa ! Trông cái quả còn của *Pịa* muốn lên nhà trời chơi với nàng tiên kìa !

Mặc người khen, mặc người chê, *Pịa* không để ý cứ tung cho sừng tay. Càng tung nhiều, càng dẻo tay và quả còn càng lên cao. Quả còn của chàng xuyên thủng chín tầng mây lên tới nhà trời và lọt vào tay một nàng tiên. Nàng tiên bắt được quả còn của chàng lại tung trả về cho chàng. Rồi quả còn cứ lao đi lao về trên con đường từ trần gian lên nhà trời và từ nhà trời về trần gian. Quả còn đi lại mỗi lúc một đều đặn, nhịp nhàng và dồn dập hơn.

Một lúc sau người ta càng ngạc nhiên hơn khi thấy một nàng tiên lượn xuống trần gian. Nàng tiên đứng đối diện, sóng đôi với *Pịa*, nhẹ nhàng tung và bắt quả còn. Mọi người đều trở mắt nhìn người đẹp và nhìn *Pịa*.

- Ô ! Anh chị em ơi ! Kìa nàng tiên đang tung còn với *Pịa*.

Đúng thật ! Một nàng tiên vô cùng xinh đẹp, mặc bộ quần áo năm màu, đang say sưa tung còn với *Pịa*. *Pịa* sung sướng quá. Chàng càng tung cao quả còn, nàng tiên đón bắt càng tin. Hai bên say sưa tung tung bắt bắt rất đẹp, làm cho những đôi bạn trai, bạn gái trong cuộc hội phải ngừng tay, ngấm mãi không thôi. Lúc đầu chỉ có một đôi trai gái thu vòng lại để nhìn *Pịa* và nàng tiên. Rồi hai đôi, ba đôi, bốn đôi, sau cùng tất cả cuộc hội đều thu hết vòng bạc lại, đứng ngây người nhìn quả còn của *Pịa* đang duyên dáng bay đi lượn về, lúc ở trên tay nàng tiên, lúc ở trong tay *Pịa*. Nàng tiên và *Pịa*, vẫn uyển chuyển, say sưa tung tung đón đón. Hai người mãi tung còn quên cả thời gian. Mặt trời đã lặn khỏi rặng núi cao xa xa kia rồi mà nàng tiên vẫn chưa nghĩ tới chuyện về.

Tối hôm ấy, nàng tiên không về trời, nàng vui vẻ hồn nhiên sóng đôi theo Pịa về chiếc lều lợp bằng hai gấp tranh rồi lấy Pịa làm chồng. Cũng tối hôm ấy, nàng tiên hóa phép biến túp lều nhỏ xíu của Pịa thành một tòa lâu đài nguy nga. Trong nhà có đủ giường, bàn, đồ dùng, thức đựng tinh tươm. Quần áo của Pịa cũng đẹp và mới như xiêm áo của nàng tiên.

Sáng hôm sau, các chàng trai các cô gái vô cùng ngạc nhiên khi thấy Pịa được đổi đời. Họ ngỡ người nhìn tòa lâu đài của Pịa, họ rủ nhau vào nhà Pịa xem mặt nàng tiên - cô dâu mới của bản làng và ngắm các thứ đồ dùng bằng bạc bằng vàng.

Cho là Pịa nhờ có quả còn mà gặp duyên may, họ bèn rủ nhau vào rừng tìm quả còn. Nhưng tìm suốt cả một ngày, trải bao nhiêu ngày, tất cả mọi người đều trở về tay không. Họ bèn bàn nhau làm ra những quả còn giả bằng vải khâu nhồi cát, có dây, có tua rồi ra cuộc hội tung đón với nhau. Họ tung không được cao như Pịa, quả *còn của họ làm sao mà xuyên thủng chín tầng mây* lên tới nhà trời. Họ bảo nhau làm một cái vòng dán giấy đủ chín màu giả thay cho chín tầng mây cắm ở trên một cái cột tre cao ngất đứng ở giữa đám hội. Họ thi nhau tung rất cao, cố gắng tung cho quả còn lọt qua cái vòng giả chín tầng mây ấy, và cố gắng bắt rất giỏi để cầu được duyên may như Pịa.

Từ đó, hàng năm, cứ đến ngày hội mùa xuân, các chàng trai, các cô gái bản lại rủ nhau làm quả còn hoa ra tung và đón với nhau. Họ cũng thầm ước nhờ quả còn tìm kiếm chút duyên may. Các chàng trai tuấn tú, các cô nàng xinh tươi vừa tung còn vừa hát lượn đôi đáp rất tình tứ :

Nam - Còn này còn lựa còn hoa
 Trao đi trao lại giữa ta với nàng.

...

Nữ - Còn này đúng quả còn tiên
 Gieo đi gieo lại ước nguyên trăm năm.

...

Nam - Còn này còn lựa còn loan
 Gieo đi gieo lại như bàn cờ tiên.

...

Nam - Còn này hương đượm tình duyên
 Trao đi trao lại phỉ nguyên đôi ta.

Theo lời kể của cụ Nông Thị Quai
ở xã Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng